

NGUYỄN HỮU TƯỜNG — ĐẶNG ANH

TẬP ĐỌC

LỚP BA

TẬP I

ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG DUYỆT SÁCH DUYỆT
IN LẦN THỨ BA

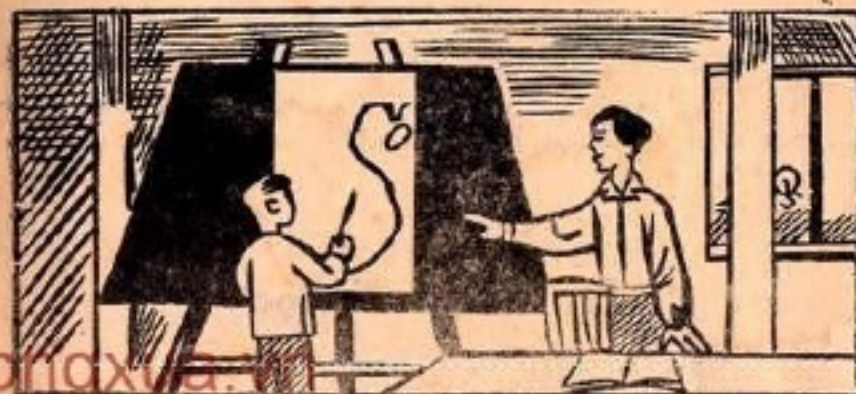
TRỊNH MẠNH và NGUYỄN ĐỨC BẢO
CHỈNH LÝ

SÁCH GIÁO KHOA TRƯỜNG PHỔ THÔNG
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC
HÀ-NỘI — 1958

TẬP ĐỌC

LỚP BA — TẬP 1

CHỦ ĐỀ: NHÀ TRƯỜNG



Cuốn Tập đọc này in lần thứ ba có sửa chữa. Những bài chính lý có ghi chữ C.L ở mục lục và bài mới có ghi chữ M để các bạn giáo viên tiện sử dụng.

Các cuốn Tập đọc in lần thứ nhất và thứ hai, học sinh vẫn còn dùng được. Khi gặp bài chính lý, giáo viên sẽ dạy học sinh sửa lại các bản vẽ; về chính tả sẽ dạy theo bản in lần thứ ba.

Tranh minh họa: HUY TOÀN;
LÊ LAM.

Thư Bác Hồ gửi cho học sinh nhân dịp ngày khai trường

Các cháu học sinh,

Trong năm học tới đây, các cháu hãy cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Trong công cuộc kiến thiết, nước nhà trông mong chờ đợi ở các cháu rất nhiều. Non sông Việt-nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt-nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, — chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu.

Ngày hôm nay, nhân buổi mở trường của các cháu, Bác chúc các cháu một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp...

Chào các cháu thân yêu.

Tháng 9 năm 1943

HỒ CHÍ MINH

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG TRUNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG TRUNG

Giải nghĩa.— *Kiến thiết*: xây dựng nước, như dựng nhà máy, làm thêm đường sắt, mở trường học, v. v. *Cường quốc*: nước lớn, mạnh.

Từ ngữ.— Ngày khai trường, ngày khai giảng. Năm học, niên học, niên khóa. Học sinh, nam sinh, nữ sinh: Học tập. Siêng năng (chăm chỉ, chuyên cần). Kết quả tốt đẹp.

Câu hỏi.— 1.— Bức thư trên, Bác Hồ gửi cho các em vào dịp nào?

2.— Bác Hồ khuyên các em thế nào?

3.— Cuối thư, Bác chúc các em gì?

Đại ý.— Nhân dịp ngày khai trường, Bác Hồ viết thư khuyên các em học sinh cố gắng học tập, ngoan ngoãn, để mai sau xây dựng nước nhà.

Yêu cầu.— Học sinh nhớ lời Bác dạy, cố gắng học tập, có ý thức học tập ngày nay là để mai sau xây dựng đất nước, phục vụ nhân dân.

Em được đi học

Hôm nay sung sướng trong lòng.

Cuộc đời đi ở không còn hết rồi.

Hôm nay cắp sách vui cười,

Mở trang vở mới, bìa tươi sắc hồng.

Hôm nay sung sướng trong lòng.

Em ngồi cùng bạn hàng trong hàng ngoài.

Đời em nay sáng tươi rồi,

Công ơn của Đảng đời đời không quên.

Mỗi khi ngược mắt trông lên,

Em thấy ánh Bác nhìn em mỉm cười.

Trích của TRINH MẠNH

Giải nghĩa.— *Đời sáng tươi*: đời sống sung sướng, no đủ, được đi học, không khổ sở, tối tăm dốt nát, như dưới thời trước.

Đảng: Đảng lao động Việt-nam, đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi và đang kiến thiết nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng luôn luôn chăm lo đời sống và việc học tập của thanh thiếu nhi.

Từ ngữ.— *Cấp sách, quyển sách, quyển vở*, (phân biệt sách với vở). *Sách vở*. *Trang vở mới*. *Bìa hồng (đỏ)*.

Đời sáng tươi. *Công ơn*. *Đời đời không quên* (nhớ mãi mãi).

Câu hỏi.— 1.— Trước ngày cắp sách ruộng đất, em học sinh nói trong bài tập đọc có được đi học không? Tại sao?

2.— Nay được đi học, em thấy thế nào? Em nghĩ tới công ơn của ai?

Đại ý.— Một em học sinh trước kia nghèo đói, nay được đi học, tỏ lòng sung sướng, biết ơn Đảng và Bác Hồ.

Yêu cầu.— Nhớ ơn Cách mạng, các thiếu nhi nghèo nay được tới trường học đồng đức, vui vẻ.

Tổ quốc chúng ta

Tổ quốc Việt-nam yêu quý của chúng ta rất giàu và đẹp. Núi rừng miền Bắc, miền Trung trùng trùng, điệp điệp, có đủ loại gỗ quý: lim, gụ, trắc, sến, vàng tâm. Trên những cao nguyên bát ngát, cỏ non mơn mơn, từng đàn trâu bò ung dung gặm cỏ. Đồng bằng miền Bắc, miền Nam thẳng cánh cò bay, mỗi mùa lúa chín, cánh đồng rực lên như một biển vàng gợn sóng. Trong vùng mỏ Hồng-quảng bao la, những vỉa than đen nhánh lấp lánh dưới ánh mặt trời. Dòng sông, bờ biển vang dội tiếng hát của đồng bào chài lưới, chèo chèo chở về nhà những thuyền đầy ắp cá.

Tổ quốc chúng ta thực giàu và đẹp. Chúng ta thiết tha yêu mến Tổ quốc. Không kẻ nào có thể xâm phạm, chia cắt được đất nước của chúng ta.

Giải nghĩa.— *Núi rừng trùng trùng, điệp điệp*: bất khu rừng này đến khu rừng khác, hết quả núi này đến quả núi khác, nhiều lắm.

Thẳng cánh cò bay: rất rộng, cò bay mãi mà vẫn chưa hết.

Đầy ắp: đầy hẳn, rất đầy.

Từ ngữ.— *Tổ quốc*. *Núi rừng trùng trùng, điệp điệp*. *Cao nguyên bát ngát*. *Bình nguyên*. *Đồng bằng thẳng cánh cò bay*. *Vùng mỏ bao la*. *Dòng sông, bờ biển* (biển còn gọi là hồ). *Vùng duyên hải*.

Câu hỏi.— 1.— *Tổ quốc Việt-nam của chúng ta đẹp như thế nào? Núi rừng có những sản vật gì? Đồng bằng sản xuất ra gì? Dưới đất có những mỏ gì? Sông biển cho ta gì?*

2.— *Hiện nay Tổ quốc chúng ta tạm chia làm mấy miền? Tại sao bọn Mỹ-Diệm không thể chia cắt nước ta lâu dài được?*

Đáp ý.— *Tổ quốc chúng ta rất giàu và đẹp. Chúng ta thiết tha yêu mến Tổ quốc.*

Yêu cầu.— *Tích cực tham gia đấu tranh để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.*

Bắc Nam thống nhất

(Ca dao)

*Đường vào Nam-bộ bao xa,
Nước non vẫn nước non nhà từ xưa.
Dầu rằng mưa sớm nắng trưa,
Tre xanh vẫn tốt, ruộng dưa vẫn tươi.*

*Từ xưa dân tộc chúng ta
Người Nam, kẻ Bắc một nhà, một quê.
Từ xưa thống nhất để huê,
Bắc Nam không khắt di về tự do.*

*Anh đi, anh nhớ những lời:
Mối tình Nam Bắc ngàn đời không phai.
Bắc Nam không thể chia hai,
Bắc Nam ta chỉ một trời tự do.*

(Trích ở báo Độc Lập)

Thư cho bạn

Hà-nội, ngày 12 tháng 9 năm 1957

Quỳnh thân mến,

Hôm qua, cô giáo Lan kể chuyện chị Dội-a cho cả lớp nghe. Chị Dội-a là nữ anh hùng quân đội Liên-xô. Chị đã hy sinh anh dũng cho Tổ quốc.

Lúc còn đi học, chị Dội-a và em trai là Su-ra cùng học một lớp. Chị học rất chăm chỉ, nhưng chỉ kém về môn toán. Su-ra, trái lại, rất giỏi toán. Một hôm, có một bài toán khó, chị loay hoay mãi mà không làm được. Su-ra thì đã làm xong từ lâu. Đêm về khuya, Su-ra mở bài ra và bảo chị chép. Nhưng Dội-a cương quyết từ chối và chị đã thức đến bốn giờ sáng để tự mình làm ra bài tính.

Quỳnh ơi, Quỳnh và Lan có thi đua noi gương yêu nước và học tập của chị Dội-a không? Chắc chắn là có, Quỳnh nhỉ!

Chào thân ái

LAN

Chú thích.— *Chị Dội-a là một nữ du kích Liên-xô đã anh dũng chống phát xít xâm lược Đức; chị bị bắt và bị treo cổ chết. Chị được bầu là anh hùng quân đội Xô-viết.*

Lê-nin đi học

Mãi tới năm lên chín tuổi, Lê-nin mới đi học. Người rất sáng dạ và học tập rất chăm chỉ. Trong lớp, bao giờ Người cũng chú ý nghe lời thầy giảng. Vốn đã thông minh, lại chú ý trong lớp, nên Lê-nin thường thuộc bài ngay tại lớp. Về nhà, Người chỉ cần nhẩm lại thôi.

Hàng ngày, đi học về, Lê-nin thường kể cho cha mẹ nghe những chuyện xảy ra ở lớp và công việc học tập của mình. Luôn luôn được điểm tốt, cho nên đôi khi Người chỉ đi nhanh qua căn phòng làm việc của cha và báo cáo vắn tắt: «Nga văn: năm, toán: năm». Cha mẹ Người rất vui lòng. Mỗi khi thấy Lê-nin đi học về là các cụ sung sướng mỉm cười.

Lê-nin còn là một người bạn tốt. Người thường đến lớp sớm nửa giờ để giảng lại những đoạn bài khó cho bạn. Cả lớp đều yêu mến Lê-nin, vì Người đứng đầu lớp, lại luôn luôn giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

Phóng dịch trong cuốn "Thời thơ ấu và niên thiếu của Lê-nin"

Chú thích.— Ở Liên-xô hiện nay, cũng như ở nước Nga trước cách mạng, người ta cho điểm theo năm bậc, điểm 5 là điểm tốt nhất,

Bản đồ đất nước



Quê em ở miền Nam,
Rừng xoài đầy tiếng gió.
Quê bạn em đất Bắc,
Mưa tưới đỏ vườn cam.
Gặp nhau đêm trăng sáng,
Chào nhau: cháu Bác Hồ!
Ngồi xôm trên cát trắng,
Vẽ chơi bằng củ khô.
Que củi vòn một đất,
Hai em vẽ bản đồ.
Trắng chói lóa Nam Bắc,
Có Hà-nội, thủ đô.
Lấy tay tô bức vẽ,
Nguồn lại nét đơn sơ.
Đây bản đồ đất nước,
Không xóa được bao giờ.

NGUYỄN VĂN SÁNH

Em học sinh gương mẫu

Nhà nghèo, em Tào ngày đi học, đêm đi đánh cá kiếm ăn. Em học rất chăm. Những lúc thầy giảng bài, nếu có điểm nào chưa rõ là em xin thầy giảng lại. Trời lụt không đến trường được, em mượn thuyền đến nhà thầy chép bài và xin thầy giảng cho.

Hàng ngày, lúc đi học về, em cùng các bạn nêu câu hỏi thảo luận, đề ra thắc mắc. Trong lúc làm việc nhà, em cũng tự nghĩ ra những câu hỏi và tự trả lời. Nhờ đó, em học mau nhớ, mau hiểu.

Em luôn luôn chú ý dìu dắt bạn. Tờ em có mười người: nhờ sự giúp đỡ của em, toàn tổ tiến vượt bậc.

Em Tào đã được bầu là học sinh gương mẫu Liên khu 4 năm 1953.

(Phỏng trích bản tự thuật của em NGUYỄN VĂN TẠO)

Lá cờ nói chuyện

Tôi là cờ đỏ sao vàng,
Phấp phới nhịp nhàng, nhẹ
tung bay...

Tôi mừng các bạn hôm nay,
Tươi cười, hớn hở vui vầy quanh
tôi.

Ban quảng khăn đỏ kia ơi!
Hoan hô màu đỏ thắm tươi khăn
quảng.

Bạn làm đoàn đội về vang,
Ước mong cả lớp, cả trường
quảng khăn.

Ước mong các bạn xa gần,
Cùng ham lao động, cùng chăm
học hành.

Ước sau này tôi trường thành,
Dựng xây Tổ quốc đẹp xinh, vững
bền.



Chuyện đẻ trăm trứng

(Tập đọc Sữ)

Tục truyền ngày xưa, ở nước ta có một ông vua tên là Lạc Long quân, vợ là Âu Cơ. Bà Âu Cơ đẻ ra một cái bọc có trăm trứng, sau nở thành một trăm người con trai.

Ngày qua tháng lại, các con bà Âu Cơ đã khôn lớn. Vua bảo vợ:

— Tôi là giống Rồng, nàng là giống Tiên, vốn chẳng hợp nhau, Âu là tôi xuống biển, nàng lên núi.

Sau đó, Lạc Long quân đem năm mươi con xuống vùng biển phía nam. Âu Cơ đem năm mươi con lên vùng núi Tân-viên.

Âu Cơ và các con khai rừng, phá hoang làm nhà cheo leo trên sườn núi hoặc bên bờ suối trong. Hàng ngày mẹ con sinh sống bằng chim thú săn được.

Các con Lạc Long quân xuống miền bề sống bằng nghề chài lưới. Sau họ lên đất liền làm ruộng, lập nên thôn xóm, làng mạc. Người con cả Lạc Long quân sau lên nối ngôi cha tức là vua Hùng vương thứ nhất. Con cháu rồng tiên mỗi ngày một đông, vì vậy người miền xuôi cũng như miền núi đều là con một nhà.

Cái giẻ lau bằng

(Chuyện dọc)

Hôm nay, Tâm và Lý đến phiên trực nhật. Vào lớp, các em bắt đầu quét lớp và lau bàn, ghế.

Một tiếng gọi vang lên:

— Anh Tâm, anh Lý ơi! Em đây mà! Em là cái giẻ lau bằng thân yêu của các anh đó. Lại đây, lại gần đây! Em kể chuyện cho mà nghe.

Tâm và Lý nắm chặt tay nhau, lại gần, lắng tai nghe:

— Hai anh ơi! Trước đây em là những hạt bông tròn xinh xắn. Bác Cu chọn em làm giống. Một ngày xuân ấm áp, bác Cu cho em ra làm bạn với đất ruộng. Em sẽ trắng muốt, em sẽ xanh tươi, em sẽ có ích cho mọi người. Bác gieo em trên luống thẳng tắp, đất đập nhỏ như cát. Không ai thương em bằng bác Cu. Sáng nào em cũng được tưới nước mát rượi. Người em lớn như thổi, rồi một buổi sáng em thấy được mặc quần áo trắng trắng, xanh xanh.

Một hôm, bác Cu gãi hái những quả bông. Em được ra tỉnh chơi. Em lên xe đi khắp các phố, em được vào trong một nhà máy chạy êm êm. Các chị công nhân nâng niu em, làm thành những năm bông mịn màng. Các chị cho máy kéo thành sợi vừa dài vừa bền. Chả mấy chốc em thành tấm vải mềm mại xinh đẹp. Đôi em lúc đó thật sung sướng.

Thế rồi, em là cái quần của anh Lâm. Lúc đầu anh cũng quý em lắm. Đi học về, anh gấp em ngay ngắn, để trong ba-lô. Nhưng anh Lâm mê đá bóng lắm. Có một hôm trời vừa mưa xong, nước đầy sân, anh cứ để cả quần dài đá bóng. Em sợ quá, van anh:

— « Anh Lâm ơi, đừng làm em đau, đừng làm em bẩn, đừng làm em ướt. Về nhà, mẹ anh sẽ mắng anh đấy! »

Ôi trời ơi! Thế là anh ngã rồi! Em bị rách cả da! Phí quá! Phí quá! Anh chẳng biết thương em, chẳng biết tiết kiệm gì cả!

Em kêu ca thế nào, anh Lâm cũng lờ đi. Anh còn say sưa với những « cá » bóng... Về nhà anh Lâm mệt quá, quẳng em dưới gầm tủ. Ba con chuột ranh can rạch nát cả. Đôi em thực đau khổ. Em bị xé ra thành từng mảnh.

Đến nay, em chỉ còn là một miếng giẻ lau bằng, nhưng em cũng không buồn, vì em thấy vẫn còn có ích cho các anh đấy! Các anh giặt em luôn nhé! »

Theo báo « TIỀN PHONG THIẾU NIÊN »

Rùa và Thỏ



Trời nắng ấm. Trên bờ sông, có một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ trông thấy mải mải bảo rùa rằng:

— Đò chậm như rùa, mà cũng đòi tập chạy à!

Rùa đáp:

Anh đừng giễu, anh với tôi thử chạy thi xem ai hơn!

Thỏ vênh tai lên, tự đắc:

— Được, được! Mày dám thi chạy với tao kia à! Tao sẽ chấp mày một nửa đường!

Rùa không nói gì, biết mình chậm chạp nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo hếch mồm cười và nghĩ bụng chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần tới đích, ta phóng cũng vừa. Nó nhón nhè trên đường, nhìn trời, nhìn mây; thỉnh thoảng lại nhấm vài ngọn cỏ non, cổ vể kheo khoai lắm.

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngừng đầu lên thì thấy Rùa đã gần tới đích rồi. Nó cắm cổ chạy miết, nhưng không kịp, Rùa đã đến đích trước nó.

Câu chuyện sáng nay

Nam-định, ngày 15 tháng 9 năm 1956.

Mình thân mến,

Mình kể cho Minh nghe câu chuyện xảy ra sáng nay nhé. Giờ học thuộc lòng, cả lớp im phăng phắc. Thầy giáo gọi Thủy, Thanh đọc bài. Các bạn ấy đọc trơn, đều được sáu điểm cả. Thầy gọi đến cậu Tư ngồi bên cạnh mình. Cậu ấy giạt mình đánh thót một cái. Minh cũng thấy hồi hộp. Cậu này là chúa lười đây, có lẽ lại không thuộc bài rồi. Quả nhiên cậu ấy đứng lảng đi một lúc mới đọc được câu đầu, rồi lại đứng im. Thầy nhắc một câu, nhưng Tư vẫn không sao đọc được. Minh nhớ ra: cả buổi chiều hôm qua cậu ấy đi đá bóng. Bỗng mình thấy chân mình bị đập tia gĩa. Thì ra Tư làm hiệu cầu cứu. Nhìn mặt cậu ấy tái đi, mình cũng thương, định nhắc, nhưng nhớ đến lời thầy dặn không nên nhắc bài cho bạn, nên mình ngáp ngừng rồi ngồi im. Tư bị điểm hai. Thầy giáo tỏ ý không bằng lòng.

Giờ chơi, Tư gườm gườm nhìn mình. Cậu ấy có ý giận mình lắm. Minh cũng hơi phả phả. Minh cho mình biết ý kiến nhé.

Thân ái
TÂM

Đoán câu đố

Tan học, chúng tôi đến nhà thầy giáo đoán câu đố. Thầy Hoàng ngồi ghế, chúng tôi xúm quanh thầy. Thầy Hoàng nói:

— Trên thế giới có một vật rất quý: vật đó không trông thấy, không sờ thấy, không mua được, cũng không dễ dành được. Các em đoán xem là vật gì?

Cậu Tâm nhanh nhẩu nói: « Không trông thấy thì là gió. »

Sơn tiếp luôn: « Không mua được là mưa. »

Thuận lại quả quyết hơn: « Không sờ được, không dễ dành được thì nhất định là chớp. »

Thầy Hoàng nói: « Các em đoán đều không đúng cả. »

Cậu Hòa từ nãy đến giờ ngồi im, vội nói: « Có phải mặt trời không? »

Cả bọn phá lên cười: « Mặt trời mà không trông thấy à? » Bỗng

Kim giờ tay xin nói: « Vật ấy là thời giờ. »

Thầy Hoàng xoa đầu Kim:

— Em đoán đúng lắm. Vật quý ấy chính là thời giờ.

Một buổi tập thể dục



Một hồi coi dài. Chúng em nhanh nhẹn sắp thành hàng đôi trước mặt thầy giáo. Chính đầu hàng ngũ xong, chúng em đứng nghiêm trang chào thầy, mắt hướng theo cánh tay vung mạnh về đằng trước.

Từng tiếng coi ngắn giắt giọng liên tiếp. Những lực sĩ tí hon dần thành hàng ngang, chuyển sang hàng dọc, thoăn thoắt, gọn gàng. Thầy giáo chia chúng em thành hai lớp: một lớp ôn lại bài cũ, một lớp tập những động tác mới. Có lúc tập leo trèo, cánh tay đưa lên đưa xuống nhịp nhàng; có khi lại lấy thăng bằng như đang leo qua một cái cầu tre nhỏ.

Hết giờ, một điệu bát hùng mạnh vang lên. Giọng hát phấn khởi, say sưa, bồng nhup với tiếng vỗ tay rầm rập. Ánh nắng buổi sớm chiều vào những khuôn mặt hồng hào, tươi trẻ, lấp lánh giọt mồ hôi.

Ba vật báu

Khí trời, ánh nắng, nước sôi

Là ba vật báu mọi người nuôi thân.

Sáng ngày thể dục ngoài sân,

Thở không khí sạch, tinh thần thêm vui.

Ban mai tắm ánh mặt trời,

Vừa khỏe thêm người, lại dẻo chân tay.

Nước sôi ta uống hàng ngày,

Ràng miệng, dạ dày, gan ruột không đau.

Bạn bè ta nhớ bảo nhau:

Giữ mình như thế, khỏe lâu đến già.

HỒ LĂNG

Bác Hồ ưa thể dục

Người vẫn thích đi bộ, tắm sông. Trước đây, Người đi bộ một ngày nam mười cây số là thường và có thể đi như thế ngày nọ qua ngày kia. Lúc ở Gòn-minh, sáng nào Người cũng đi bộ một vòng quanh thành phố.

Ở rừng, Hồ Chủ-tịch chủ trương tránh ăn no, không ngủ trưa và hoạt động thân thể: buổi sáng thể dục, buổi chiều làm vườn, lúc cần đi vác củi cho đồng bào. Suốt trong thời gian ở thượng du Bắc-bộ, trước cuộc khởi nghĩa, nhiều ngày Người luôn tay nắm một hòn đá tròn bầu dục, cốt để luyện gân tay và hoạt động cơ thể. Người ít ưa dùng thuốc, chỉ lúc nào sức cơ thể chống không nổi bệnh thì mới dùng. Ở Hà-nội, bác sĩ Tùng, bác sĩ Cần chuyên lo sức khỏe của Người, nhưng không mấy khi Người phiền đến.

PHẠM VĂN BÔNG

(Hồ Chủ-tịch, bình ảnh của dân tộc)

Chú thích. — Gòn-minh: một thành phố ở phía nam Trung-quốc.

Trại hòa bình



nguyện thân một chuyện trò. Dưới bóng cây mát, các anh bộ đội kể chuyện chiến đấu cho các em nghe.

Màu cờ đỏ thắm như hoa, lều trại san sát trắng xóa. Đội nào trông cũng gọn gàng. Em nào trông cũng xinh tươi.

Các trò vui bắt đầu, chỗ biểu diễn máy bay, chỗ cầm ảnh Bác Hồ, Dắc Mao nhảy múa. Có em bộ đội tí hon hát hay qua. Tiếng vỗ tay ran lên không ngớt. Trên bãi cỏ xanh, vài em thiếu nhi miên xuôi, miên

Tiếng hoan hô chen lẫn tiếng trống ếch. Các bạn thiếu niên Hoa-khieu tặng đội thiếu niên du kích Đình-bảng một lá cờ. Một bác công nhân Liên-xô lại gần các em. Bác gán một chiếc huy hiệu vào ngực em bé đứng bên bác. Em cảm động ngược mặt nhìn bác và nói:

«Cháu xin giữ mãi cái huy hiệu này. Bao giờ nước nhà thống nhất, cháu sẽ đem về tặng các bạn cháu ở trong Nam.»

VŨ NGỌC BÌNH

Chú thích. — Đội thiếu niên du kích Đình-bảng (tỉnh Bắc-ninh) là một đội du kích trẻ tuổi có nhiều thành tích trong kháng chiến.

Trại thiếu niên của thành phố Rốt-tốc

Trại dựng trên một quả đồi trông thông, gồm có năm dãy nhà cao ba tầng. Trong trại, có nhiều nơi dạy cho các em tập đóng tàu thủy, làm máy, may quần áo, xe lửa; có nhà dạy các em thêu, đan; có nhà dạy nhạc, hát, múa, vẽ; có nhà sưởi hơi điện để cho các em tập làm vườn, trồng rau, trồng hoa; có nhà dạy các em nuôi gà, nuôi chim, nuôi ong. Trại cũng có bể bơi, có sân vận động.

Hàng ngày, ngoài buổi học chính thức ở nhà trường, các em lại đến trại để tập hát, múa, thêu thùa, hoặc bơi lội, đánh bóng v.v...

Trong nhà đóng tàu thủy, các em đang chăm chú sửa chữa những khúc gỗ con, gọi từng ống khói nhỏ. Em Hen-ga mười một tuổi, thay mặt cho thiếu niên trong trại tặng Đoàn đại biểu thiếu niên Việt-nam một mẫu tàu thủy con bằng gỗ và nói: «Nước chúng em đã có tàu thủy, em muốn các bạn em ở Việt-nam cũng làm được tàu thủy như các em.»

Theo BUI TÂN LINH

Chú thích. — Thành phố Rốt-tốc: ở nước cộng hòa dân chủ Đức.

Nhà gửi trẻ ở Trung-quốc

Nơi này gồm hai tòa lầu quang đặng có cây râm mát, có vườn hoa. Các cháu bé đang ngồi quây quần vui chơi. Chúng tôi vào đến cổng, các cháu chạy ra ôm lấy chúng tôi, nắm tay nhao nhao chào các dì Việt-nam. Các cháu tranh nhau đôi ăm. Cháu nào, cháu ấy thật là bụ bẫm, mặt đen nhánh và hai má tròn hồng.

Chúng tôi vào thăm các phòng, nơi ăn, chỗ ngủ, phòng rửa mặt. Tất cả đều gọn gàng, ngăn nắp. Đồ dùng đều do các cháu tự xếp dọn lấy.

Các cháu có đủ các thứ đồ chơi để vừa chơi vừa học. Các cháu lại có phòng học hát, học múa, do các chị phụ trách hướng dẫn. Một ban âm nhạc tí hon biểu diễn cho chúng tôi nghe. Tất cả các cháu vừa hát vừa múa để chào mừng các dì Việt-nam.

VÔ THỊ THÈ

Chân trời

(Tập đọc Địa)

Buổi chiều đầu thu, Minh và anh ngồi trên sườn đồi hồng mát. Anh Minh chỉ về phía trước mặt bảo Minh:

— Chân trời đẹp quá, em nhỉ!

Phương tây, mặt trời đỏ ối, tròn như cái đĩa đang từ từ lặn xuống sau rặng núi xa xa.

Bỗng Minh hỏi anh:

— Sao người ta lại gọi là chân trời hở anh? Có phải đến đó là trời giáp đất không, anh nhỉ?

— Không em ạ! Người đời xưa tưởng trời như là một cái vung úp xuống trái đất, có chỗ trời và đất giáp nhau. Nhưng sự thực không phải thế. Anh kể chuyện này em nghe nhé: Ngày xưa, có một người đi đến chỗ chân trời đó để leo lên trời như mình leo lên quả đồi này vậy. Nhưng anh ta đi hết ngày này sang ngày khác, cũng không sao đến được. Đi mãi cũng chỉ thấy chân trời ở trước mặt thôi.

— Lại quá, anh nhỉ!

— Đó chính vì trời chỉ là một khoảng không gian bao la bọc lấy quả đất tròn của chúng ta. Không có chỗ nào trời và đất giáp nhau cả.

Nợ nước thù nhà

(Tập đọc Sử)

Thuở xưa, bọn vua chúa Trung-quốc sang cướp nước ta. Chúng bóc lột nhân dân ta rất tàn nhẫn. Mọi người phải thay phiên nhau lên rừng tìm ngà voi hoặc xuống biển mò ngọc trai nộp cho bọn vua chúa. Người trong nước, ai cũng căm ghét chúng. Tên thái thú Tô Định lại giết Thi Sách là chồng bà Trưng Trắc. Để cứu nước, trả thù nhà, Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa. Người gây tre, dón sóc, kẻ gươm sắc, giáo dài, nhân dân ta, từng từng lớp lớp, đứng lên hưởng ứng. Mỗi lần ra trận, hai Bà cưỡi voi đi trước, nghĩa quân ào ào xông lên. Quân giặc hoảng hồn thua liểng xiểng. Không đầy một năm, ta đã thu được sáu mươi lăm thành. Quân giặc tan tành phải rút chạy. Nước ta được tự chủ trong ba năm.

Ngày nay, hàng năm chúng ta làm lễ kỷ niệm hai Bà vào ngày mùng năm tháng hai âm lịch. Chúng ta học tập lòng yêu nước thiết tha của hai vị nữ anh hùng ấy.

Chú thích. Năm 39, cách đây ngót 2000 năm, hai vị nữ anh hùng Trưng Trắc và Trưng Nhị đứng lên đánh đuổi quân xâm lược nhà Hán. Hai Bà làm vua đóng đô ở Mê-linh, thuộc tỉnh Vĩnh-phúc bây giờ. Hiện nay đền thờ hai Bà ở phố Đồng-nhân, Hà-nội.

Đê cái ngoan cố

(Chuyện kể)

Ngày xưa, có một con dê cái rất ngoan cố. Một hôm, dê cái đau răng, đau quá nên nó kêu la ầm ĩ. Đau suốt một đêm ròng nên nó phải đi tìm thầy chữa. Lúc ấy, thầy thuốc nổi tiếng nhất là chim gõ kiến. Dê ngồi vừa há mồm cho chim xem, vừa kêu: «Đau quá! Đau quá!» Chim hỏi dê đau răng nào. Dê cái ngoan cố trả lời:

— Đủ làm thầy thuốc thì phải biết răng nào đau chứ! Còn phải hỏi gì nữa?

Rồi nó mặc kệ, chim muốn hỏi thế nào nó cũng không nói. Chim giận quá, cầm kim nhỏ ngay một cái răng tốt của dê. Dê đau điếng người, nhưng vẫn không chịu nói cái răng nào là cái răng đau cả.

Dê cái về đến nhà gõ cửa. Dê được ở trong nhà hỏi:

— Ai đấy?

Dê cái nghĩ bụng: nghe gọi cửa thì tất nhiên biết ta về, còn phải hỏi gì nữa. Rồi nó chẳng trả lời gì hết.

Dê được không thấy ai trả lời, trở vào nhà. Dê cái tức mình lại gõ cửa. Dê được lại hỏi:

— Ai đấy?

Nhưng dê cái gan góc cố tình không trả lời gì hết. Thế là đêm ấy dê cái ngồi ngoài trời cho đến sáng, rét run lẩy bẩy.

Một hôm khác, dê cái đi chơi mất. Lúc trở về, nó đã mệt, hai chân mỏi như không buồn bước nữa. Đã thế bụng lại còn đói mèm. Trước mặt nó là một cái khe có một cái cầu gỗ bắc qua. Nó sắp bước lên cầu thì nghe có tiếng một con ếch gọi to:

— Này chị dê ơi, đừng qua cầu, chị ạ. Đi không khéo thì bị rơi xuống nước đấy!

Dê cái trả lời:

— Không thể nào ngã được đâu!

Ếch nói:

— Chị bảo không thể ngã được à! Lúc này vừa có một chú dê được, không nghe lời can ngăn, cứ đi qua cầu, nên đã bị rơi tòm xuống nước, mãi mới lên được đấy!

Dê cái giận quá mắng rằng:

— Đồ ranh con, không khiến mày dạy tao. Chỉ có thằng dê được ngu xuẩn ấy mới bị rơi, chứ tao thì bao giờ rơi được.

Nói xong, dê cái bước lên cầu. Lăn này, cầu gãy hẳn, dê cái rơi xuống giữa dòng nước.

Dê cái bị trượt từ đầu đến đuôi, loay hoay mãi mới bò được lên bờ. Xấu hổ quá, dê cái cầm đầu đi thẳng.

Ếch ngồi trên bờ cười ngặt nghẽo mà rằng:

— Đồ gàn kia ơi! Mày đã qua được cầu rồi à?

Dê lầm ra vẻ không nghe thấy gì. Nó cố bước nhanh và nghĩ bụng: chỉ vì mình hay ngoan cố nên đã chịu khổ sở bao nhiêu lần rồi. Từ nay ta chẳng dại thế nữa.

HOÀNG KIM NHUNG

dịch

CHỦ ĐIỂM: MÙA THU



Thư Trung thu của Hồ Chủ-tịch gửi các cháu thiếu nhi

Các cháu,

Đây là Bác Hồ nói chuyện với các cháu. Hôm nay các cháu vui chơi, vui chơi một cách có đoàn kết, có tổ chức. Như thế là tốt lắm. Hôm nay Tết Trung thu là của các cháu, mà cũng là một cuộc biểu tình của các cháu để tỏ lòng yêu nước và để ủng hộ nền độc lập.

Các cháu phải ngoan, ở nhà phải nghe lời bố mẹ, đi học phải siêng năng, đối với thầy và bạn phải yêu kính. Các cháu phải thương yêu nước ta. Mong các cháu mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với nước độc lập tự do.

Hôn các cháu.

Trước khi các cháu đi phá cỗ vui vẻ, ta cùng nhau hô hai khẩu hiệu:

TRẺ KH VIỆT-NAM SÙNG SỰC!

VIỆT-NAM ĐỘC LẬP MUÔN NĂM!

Ngày 22 tháng 9 năm 1945.

HỒ CHỦ NGHĨA

Từ ngữ. — Tết Trung thu (tết rằm tháng tám, giữa mùa thu).
Thiếu nhi, nhi đồng. Vui chơi. Đoàn kết. Tổ chức (có sắp đặt, chuẩn bị). Cuộc biểu tình. Bày cỗ, phá cỗ.

Câu hỏi. — 1. — Tết Trung Thu, các em thiếu nhi được ăn tết vui vẻ như thế nào?

2. — Trong thư gửi các em, Bác Hồ khuyên nhủ thế nào?

Đại ý. — Nhận dịp tết Trung thu, Bác Hồ gửi thư khuyên các em thiếu nhi vui tết phải ngoan ngoãn, siêng năng học tập và yêu mến đất nước.

Yêu cầu. — Nhận thấy Bác Hồ luôn luôn chăm sóc đến đời sống của thiếu nhi, mong các em lớn lên thành những người công dân tốt của nước nhà.

Vui tết Trung thu

*Tết Trung thu hòa bình,
Có mặt trăng đẹp xinh,
Có gió hiu hiu mát,
Có vòm trời trong xanh.*

*Xóm thôn liêng trống rập rình,
Phố phường nhộn nhịp, chúng mình vui chơi.*

*Đàn em bé xinh tươi,
Dưới ánh trăng sáng soi,
« Mì mì, la, son đồ »*

Lời ca vang yêu đời!

*Lều xanh cũng khắp bãi chơi,
Chúng em nhảy múa vui cười dưới trăng.*

*Liên hoan thật rộn ràng,
Bàn cỗ đã sẵn sàng,
Cung vui điệu « Nhảy sạp »!
Cùng ăn bánh mặt trăng!*

*Ánh trăng lấp lánh sao vàng,
Có đàn châu Bác tung tăng vui đùa.*

Giải nghĩa. — Lều xanh : lều trại căng bằng vải xanh.

« Nhảy sạp » : một điệu nhảy của đồng bào Mường.

Từ ngữ. — Tết Trung thu hòa bình. Gió hiu hiu. Vòm trời trong xanh. Ánh trăng. Lều trại. Liên hoan. Bàn cỗ. Bánh mặt trăng. Lấp lánh. Tung tăng.

Đại ý. — Tết Trung thu hòa bình, từ nông thôn đến thành thị, các em thiếu nhi được vui chơi, cắm trại, liên hoan, phá cỗ.

Yêu cầu. — Tết Trung thu hòa bình, thiếu nhi khắp miền Bắc đều vui sướng.

Cây mía

(Tập đọc khoa học)

Mình chăm chú ngồi xem mẹ bóc bớt bẹ lá ở ngọn mía để trồng. Mẹ chỉ cho mình xem cái đốt mía :

— Những cái chằm này là chằm rễ ; rễ sẽ mọc ra từ những chằm ấy. Cái mầm con này gọi là cái mắt mía.

Bóc xong, mẹ đem giãm ngọn mía xuống đất ẩm. Mười hôm sau, rễ mọc tua tua xung quanh cái đốt mía. Mắt mía đã nảy thành cái chồi mập mập. Mẹ đem trồng đốt mía vào vườn. Chẳng bao lâu, mỗi ngọn đã thành một khóm mía. Từ đó, mẹ luôn luôn chăm chút cho mía. Mẹ vun đất vào gốc mía, bón phân cho mía, bóc bớt những lá ở gần gốc.

Tết Trung thu đến. Mấy khóm mía trong vườn nhà mình trông rất đẹp. Toàn mía vàng óng chắt mập, đốt rất thưa. Lá mía xanh thẫm, cạnh sắc, mọc thành chòm trên ngọn. Mẹ chặt cho anh em mình ba cây mía thật to để bày cỗ Trung thu.

Câu hỏi. — Các em quan sát cây mía, thân mía, lá mía. Các em trồng một ngọn mía.

Từ ngữ. — Cây mía. Đốt mía. Mắt mía. Chằm rễ. Chồi mập mập. Khóm mía. Thân mía vàng óng. Lá mía xanh thẫm. Giãm mía. Mọc tua tua.

Câu hỏi. — 1. — Người ta trồng mía thế nào?

2. — Người ta chăm chút cây mía như thế nào?

3. — Mía dùng làm gì?

Yêu cầu. — Nhận thức về hình thái bên ngoài, đặc điểm, cách trồng và công dụng của cây mía.



Dân nghèo nổi dậy

Tiếng đồn trên núi rừng xanh,
Có quân cách mạng Việt-minh phát cờ.
Sao vàng soi lối tự do,
Dân nghèo theo hết, vũ bão nổi lên.
Chiến khu ta ở Thái-nguyên.
Quán ta vượt núi xuống miền Trung du.
Mặt trời đang xé sương mù,
Dân mình đã phá ngục tù ngàn năm.
Truyền đơn rải ở chợ làng,
Cờ đỏ mọc giữa đường quan ban ngày.
Đồng quê như có lửa bay,
Nhà giàu bán tán, dân càng truyền tin.

NGUYỄN BÌNH THỊ

Giải nghĩa. — **Phát cờ** : ý nói nổi dậy khởi nghĩa.

Sao vàng soi lối tự do : ý nói cờ đỏ sao vàng của Việt-minh hướng dẫn nhân dân đánh giặc giành lấy tự do.

Vũ bão nổi lên : nổi lên ầm ầm, mạnh như nước xoáy vũ bão tràn đi.

Chiến khu : nơi quân cách mạng đóng.

Mặt trời đang xé sương mù : ý nói nhân dân ta sắp hết khổ cực và đến ngày sung sướng.

Đồng quê như có lửa bay : đồng quê xôn xao hân hoan.

Cướp chính quyền

Tin truyền đi rất nhanh : « Cách mạng ! Cách mạng rồi ! » Trước cổng huyện, hai thanh niên mặc quần cộc trắng, sơ-mi nâu, vác mã tấu sáng loáng, dáng điệu nghiêm trang. Tên lính cơ vừa hôm qua còn ngỗn ngang đứng gác, hôm nay không biết đi đâu rồi.

Từ đằng xa, nhân dân rầm rộ kéo đến « lấy huyện ». Đi đầu là một lá cờ đỏ sao vàng thật lớn. Tiếp đến súng kíp, giáo mác, liềm, cày liềm, gậy, dao, búa, đòn gánh. Tất cả cái gì có thể phang bổ đầu giặc đều được mang ra đường. Thiếu nhi, học sinh, phụ nữ, thanh niên, nông dân, phụ lão, đủ các tầng lớp. Thành thành tiếng hô khẩu hiệu lại vang lên, mạnh mẽ. Những cánh tay vung cao, cờ, khi giới, biển ngữ nhấp nhô trên hàng người đông nghìn nghịt. Cuộc biểu tình không lối hùng dũng tiến lại cổng huyện theo nhịp hát của bài « Diệt phát xít ».

NGUYỄN ĐỨC CHÂU

Chú thích. — Ngày 19 tháng 8 năm 1945, nhân dân ta ở Hà-nội và ở nhiều nơi khác vùng dậy cướp chính quyền. Trên đây là quang cảnh cướp chính quyền ở một huyện.

Phang bổ đầu giặc : đánh vỡ đầu giặc (tiếng miền Nam)

Ngày Tuyên ngôn Độc lập

Hàng chục vạn người như sóng cuộn dồn về phía quảng trường Ba-đinh. Màu cờ, màu biển ngữ đỏ rực trong ánh nắng. Tiếng hô, tiếng hát tiếng hoan hô vang lên như sấm dậy. Lòng mọi người rạo rực, sung sướng. Ai cũng thấy tự hào được là dân một nước độc lập.

« Nghiêm ! » Một tiếng hô đồng loạt, mạnh mẽ vang ra từ mấy phòng thanh. Biển người đang sôi nổi bỗng im bặt. Hàng triệu con mắt chăm chăm nhìn lên lá cờ đỏ sao vàng đang phấp phật tung bay trên ngọn cột.

« Hồ Chủ tịch muôn năm ! Hồ Chủ tịch muôn năm ! » Bác Hồ vừa bước ra lễ đài. Nhiều người nhảy lên để được trông thấy rõ vị lãnh tụ của dân tộc. Bác Hồ giản dị quá. Bác mặc quần áo cá ki vàng, đội mũ trắng, đi dép cao su. Bác bắt đầu đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. Giọng Bác thiết tha, ấm áp. Bác hỏi : « Đồng bào nghe có rõ không ? ». Hàng vạn tiếng đáp lại : « Có ! » Lời của Bác thấm vào lòng đồng bào. Mọi người ghi sâu lời Bác, quyết tâm bảo vệ nền độc lập.

Chú thích. — **Quảng trường Ba-đinh** : một bãi rộng gần vườn Bách thảo Hà-nội, nơi Chính phủ lâm thời nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra mắt quốc dân ngày Tuyên ngôn Độc-lập : 2-9-1945. (Người ta lấy tên Ba-đinh đặt tên cho quảng trường này. Ba-đinh là một nơi có cuộc khởi nghĩa chống Pháp hồi trước do Ông Đinh công Tráng lãnh đạo ở huyện Nga-Sơn, tỉnh Thanh-hóa).

Ca dao-tục ngữ

(Về thời tiết)

Tháng bảy heo may,
Chuồn chuồn bay thì bão.

Ếch kêu nồm nồm,
Ao chuôm đầy nước.

Quạ làm thì ráo,

Sáo làm thì mưa.

Trăng quầng thì hạn,

Trăng tròn thì mưa.

Rang mỡ gà ai có nhà phải chông.

Giải nghĩa. — Heo may : gió mát thổi về mùa thu.

Rang mỡ gà : đám mây có ánh sáng buổi chiều chiều vào vàng như màu mỡ gà

CA DAO CỔ

Đi cấy



Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời êm, bể lặng, mới yên tâm lòng.

Giải nghĩa — Chân cứng, đá mềm : ý nói người khỏe mạnh thì đất đá có rắn đến đâu cũng vẫn khai phá cây cấy được.

Câu hỏi. — 1. — Tại sao đi cấy lại phải trông trời, trông đất, trông mây?

2. — Bây giờ nông dân ta có những cách gì để chống lại lụt lội, hạn hán?

Thủ đô giải phóng

Quân đội Pháp rút lui âm thầm, lặng lẽ. Phố xá còn tẻ ngắt, im lìm. Một giờ sau, từ năm cửa ô, đoàn chiến sĩ Việt-nam tiến vào giữa muôn ngàn tiếng hoan hô vang dậy.

Cờ đỏ sao vàng rực trời, phấp phới giữa phố, trên bờ hồ, trong tay đồng bào Thủ đô từ bao lâu nay đón chờ ngày giải phóng. Lá cờ màu xanh hòa bình nhịp nhàng tung bay theo làn gió thu. Khẩu hiệu, biểu ngữ, cờ chào xuất hiện, từ phố này sang phố khác. Thiếu nhi, học sinh mặc quần áo đủ các màu sắc, hớn hớn, reo mừng tiếp đón những người anh sa vàng Thủ đô hàng tâm, chín năm nay. Công nhân, thanh niên, phụ nữ, các cụ già tươi cười vẫy chào đoàn quân anh dũng. Xe điện, xe ô-tô, xe đạp, xe xích lô tấp nập nối đuôi nhau chạy. Quang cảnh đường phố càng thêm tưng bừng, náo nhiệt.

Đêm nay, đồng bào Thủ đô đã thấy đời mình sáng sủa. Những ngày đen tối sống dưới gót sắt của giặc không bao giờ còn trở lại nữa.

Chú thích. — Ngày 10 tháng 10 năm 1954 là ngày giải phóng thủ đô Hà-nội. Đồng bào vui mừng, tấp nập đi đón anh em bộ đội tiến vào thủ đô.

Cái địa bàn

(Tập đọc Địa)

Một đoàn cán bộ đi tìm chỗ ở nghỉ ở bản. Em Lã tần ngần đứng nhìn mãi một anh, rồi hỏi :

— Anh ơi, sao anh đeo những hai chiếc đồng hồ?

Anh cán bộ kéo em lại, âu yếm nói :

— Cái này là địa bàn đấy, em ạ.



— Địa bàn là cái gì hở anh? Anh đeo trên cổ tay để làm gì?

— Địa bàn dùng để tìm phương hướng. Đây, em xem, trên mặt nó có ghi bốn phương: bắc, nam, đông, tây. Ở giữa có một cái kim mỏng bẹt, hình thoi, đặt trên một cái trục rất trơn. Kim này một đầu trắng, một đầu xanh biếc. Đầu xanh của kim bao giờ cũng chỉ về phương bắc. Kim xem này, bất cứ anh xoay mặt địa bàn thế nào kim vẫn quay đầu xanh về phương bắc, đầu trắng về phương nam. Tới những nơi xa lạ, dù ban ngày không có mặt trời, ban đêm không có trăng sao, nhìn vào địa bàn ta cũng có thể tìm thấy phương bắc. Mà đã tìm được phương bắc, tất là biết được cả bốn phương trời. Đi tàu trên mặt biển cuối mây bay trên không trung đều phải có địa bàn mới không lạc đường.

TRẠC NGHỊ

Chú thích. — *Bản: một thôn ở miền núi.*

Có nhiều kiểu địa bàn: đeo tay, bỏ túi như đồng hồ quả quít, hình hộp, hình đĩa. Bộ phận chủ yếu của địa bàn là cái mặt tròn với chiếc kim.

Câu hỏi. — 1. — *Em hãy tả một cái địa bàn.*

2. — *Địa bàn dùng làm gì?*

3. — *Đã biết được phương Bắc rồi, làm thế nào để biết các phương khác?*

4. — *Những ai cần phải có địa bàn?*

Ba hột đào tiên

(Chuyện kể)

Ngày xưa, có ba anh em nhà kia tên là: Anh Cả, anh Hai, và anh Ba. Cha mẹ mất sớm, ba anh em bần với nhau ra đi để tìm cách sinh nhai. Ba anh em đến ngã ba đầu làng rồi chia tay mỗi người một hướng và hẹn nhau ba năm sau sẽ trở về xem ai kiếm được nhiều tiền.

Anh Cả đi về phía tay phải, anh Hai đi về phía tay trái, còn anh Ba đi thẳng đường đi mãi.

Anh Cả đi liền mấy ngày đường và đến một thành phố; qua một thời gian lâu lộng có tiền, anh liền mở một quán rượu. Rượu của anh nấu rất ngon nên nhiều người mua. Nhưng thấy đắt hàng, anh càng nấu thêm đi và pha nước lã vào. Vì buôn bán gian lận nên khách hàng ít dần. Tuy vậy anh cũng dành được một số tiền.

Anh Hai đi về phía tay trái, đi mãi, đi mãi và sau tìm được một quán hàng. Anh ở làm cho người chủ. Vốn tính không thật thà, anh ăn hột, ăn xén nên cũng dành được một số tiền để chờ ngày trở về.

Anh Ba cứ thẳng đường đi mãi. Anh băng qua một khu rừng hoa nở trắng xóa. Vượt qua mấy thung lũng, anh gặp một dòng suối trong. Bên dòng suối có một căn nhà nhỏ nhìn ra đồng cỏ rộng: rất nhiều bông cúc đỏ lốm đốm trên thảm cỏ xanh. Anh vào căn nhà xin nghỉ. Chủ nhà căn nhà là một ông lão râu dài, trên đầu lơ thơ vài sợi tóc, nét mặt hiền hậu. Ông lão hỏi anh: «Cháu đi đâu đấy?»

Anh Ba đem chuyện nói cho ông lão biết và ngỏ ý xin việc làm. Ông lão mừng rỡ nói: «Thế thì cháu ở đây với ông. Ở đây có rất nhiều cúc, hàng ngày ông cháu ta sẽ hái cúc. Nhưng ở đây không sung sướng lắm đâu. Cháu còn ít tuổi có đủ can đảm và nghị lực để chịu đựng khó nhọc không?»

Anh Ba gật đầu, nói: «Ông à, cháu tuy còn nhỏ nhưng cánh tay anh cháu này có thể làm được tất cả mọi việc. Cháu không sợ lao động vất vả, trái lại cháu rất thích lao động».

Ông lão cười khà khà và xoa đầu anh Ba.

Thế là từ đó trong căn nhà bên khu rừng, hai ông cháu vui vẻ sống bên nhau. Anh Ba hái cúc rất chăm chỉ. Vì vậy dần dần cúc mau bèo và đẻ thêm nhiều.

Thời gian qua, thấm thoát đã ba năm. Anh Ba nghĩ tới ngày hẹn với hai anh trước kia nên xin phép ông lão ra về.

Trước khi về, ông lão đem ra một túi tiền vàng và ba hột đào. Ông nói với anh Ba: «Cháu ơi! Cháu thật là một thanh niên giàu nghị lực, can đảm và tháo vát. Cháu rất đáng được thưởng. Vậy bây giờ ông có hai món quà: Một bên là túi tiền vàng và một bên là ba hột đào. Tùy ý cháu chọn, muốn lấy phần nào cũng được».

Anh Ba suy nghĩ hồi lâu, vốn tính không tham tiền nên cuối cùng anh lấy ba hột đào.

Đoạn anh từ biệt ông lão ra về.

Sau mấy ngày đường, anh Ba lại trở về chỗ hẹn và gặp hai anh. Anh em gặp nhau vui mừng kể chuyện của mình. Hai người mở túi tiền ra khoe. Khi hỏi đến Ba thì anh chỉ có vèn vèn ba hột đào. Hai người anh tức quá, mắng người em ngu ngốc và đuổi đi vì sợ người em ăn bám mình.

Anh Ba thẫn nhiên ra đi. Đã nửa ngày đường, chưa có gì lót dạ, anh ngồi nghỉ ở gốc cây. Sau sột tổi, sực nhớ tới bột gạo, anh bèn lấy ra một hột cần ăn cho đỡ đói. Vừa cần vỡ hột gạo, anh ngạc nhiên thấy hiện ra trước mặt một mâm cỗ đầy món ăn thơm phức. Anh ăn uống no nê và lại đi. Được một quãng đường, anh lại cần xem hột gạo thứ hai có điều gì bí mật. Hột gạo vừa vỡ thì một chiếc xe song mã hiện ra và dẫn cứu anh chần khi tựa bỗng nhiên ầm ầm kéo đến. Anh ngồi lên xe và trở về làng. Dân cứu chạy theo sau. Ôc tờ mờ không làm anh giữ nổi hột gạo thứ ba. Anh lấy ra cần luôn. Một tiếng nổ vang và một nàng tiên hiện ra đứng bên đường. Nàng tiên tươi cười như hoa và xin về làm vợ anh.

Hai vợ chồng ngồi trên xe song mã trở về làng. Ngày hôm sau có một đám cưới linh đình. Dân làng kéo đến mừng vợ chồng anh, thật là vui vẻ.

TRINH MẠNH

Tấm lòng em bé miền Nam

Em thiếu nhi miền Nam
Sống trong vùng Mỹ Diêm.
Chung bát em im tiếng,
Không cho mưa cho ca,
Cầm em ra khỏi nhà...
Đòi nào em chịu vậy!
Cầm quân thù biết mấy
Em càng nhớ Bác Hồ,
Nhớ Bác sớm lại trưa,
Khi thức khi nằm mơ,
Không rời hình ảnh Bác...
Một đêm em thức giấc
Nhìn trời rộng bao la.
Vội lấy bút mực ra
Biên thiệp em gửi Bác.
Em khê ca giọng hát:
«Ai yêu Bác Hồ chi Minh
Hơn chúng em nhi đồng...»

MINH HOÀI



TỤC NGỮ

Mặt trăng thay đổi



Mồng một lưỡi trai,
Mồng hai là lúa,
Mồng ba câu liêm,
Mồng bốn lưỡi liêm,
Mồng năm liêm giắt,
Mồng sáu thật trăng,
Mười rằm trăng nâu,
Mười sáu trăng treo.
Mười bảy sậy
giường chiếu,
Mười tám rằm trầu,
Mười chín dụn dụn,
Hai mươi giắc tốt,
Hăm một nửa đêm...

Chú thích. —

Câu liêm: Một kiểu

dao cong cong cầm ở đầu cây tre để kéo và cắt cành cây cao.

Mồng mười: Câu liêm để cắt cỏ, tía bần và cong hơn câu liêm.

Thật trăng: Mặt trăng đã thành hình rõ rệt.

Sậy giường chiếu: Vào khoảng tám chín giờ tối, sửa soạn đi ngủ.

Rằm trầu: Lúa mới bén vào trầu rằm bếp.

Dụn dụn: Đống trầu rằm bếp đã bị cháy một phần, xẹp xuống một ít.

Mười rằm trăng nâu: Đến mười rằm thì vừa hết đêm là trăng lặn.

Mười sáu trăng treo: Hết đêm mười sáu, mặt trăng vẫn chưa lặn hẳn nên lơ lửng ở cành cây.

Câu đố (1)

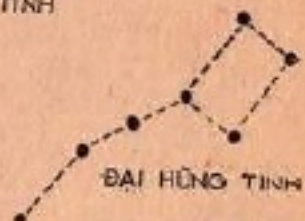
- Đa cóc mà bọc trắng gà.
Mở ra thơm nức cả nhà muốn ăn. (là quả gì?)
- Đa cóc mà bọc bột lọc.
Bột lọc mà bọc hồn than. (là quả gì?)
- Đa cóc mà bọc bột lọc.
Bột lọc mà bọc hồn son. (là quả gì?)
- Đầu tròn trũng trục đuôi dài lơ thê,
Khắp chợ cùng quê, ai ai cũng có. (là quả gì?)

(1) Xem giải đáp ở cuối sách.

Sao Bắc cực

(Tập đọc Sử)

Ban đêm, về mùa hạ, các em nhìn về hướng bắc, các em thấy hai chòm sao, mỗi chòm có bảy ngôi, xếp thành hình một cái gầu sòng. Đó là hai chòm sao Đại hùng tinh và Tiểu hùng tinh. Sao Bắc cực nằm ở cuối của Tiểu hùng tinh. Muốn tìm nó, các em lấy khoảng cách của hai ngôi sao miệng gầu Đại hùng tinh kéo dài ra hơn năm lần, các em sẽ thấy sao Bắc cực. Sao bắc cực chỉ chính phương bắc. Ban đêm người đi rừng, đi bộ vẫn trông sao Bắc cực để tìm phương hướng.



Chú thích. — Dặn các em về nhà tìm sao Bắc cực ở trên trời vào những đêm trăng sao và dạy cho các em sẽ tìm được phương hướng.



Cây lúa

(Tập đọc Khoa học)

Cánh đồng lúa bát ngát xanh rờn. Lúa đang độ con gái lớn tươi mơn mớn. Thân lúa mảnh giẻ, mọc thành từng khóm. Lá lúa thon thon, mềm mại, ri rào trong gió. Trời đẹp quá: nắng rực rỡ, chan hòa; nước mát ngập đến nửa thân; lúa lớn lên như thổi. Người chăm chút cào lúa như chăm nom con cái. Người bón cho lúa phân tro màu mỡ.

Loài cỏ dại không thể mọc chen chân lúa, vì năm lần bảy lượt người đã vơ, cỏ sạch nhẵn.

Lúa không phụ lòng người. Chẳng bao lâu lúa đã trở đồng đồng. Hoa của lúa đầy. Cả cánh đồng thoang thoang mùi thơm mát. Đồng đồng vượn lượn. Hạt lúa non căng sữa mẩy dần. Những bông lúa vàng nặng trĩu đã vút cong thân lúa.

Lúc này, cả cánh đồng vui như mở hội. Người người tập nập đem liềm hái ra gặt lúa chín về nhà.

Chú thích. — Hướng dẫn quan sát cây lúa: thân lúa, lá lúa, bông lúa non và cho biết từng thời kỳ trưởng thành của cây lúa: lúa bên rễ, lúa con gái lúa tròn mình, lúa trở đồng, lúa đông sữa, lúa sẫm hạt, lúa uốn câu, lúa đổ đúi.

Đồng bằng

(Tập đọc Địa)

Xung quanh làng em là một cánh đồng bằng phẳng bát ngát. Nhìn ra xa tới tận chân trời mới thấy có những vết núi mờ xanh. Miền em ở là miền đồng bằng. Ngày xưa, đã lâu lắm, nơi đây còn là biển, nước ngập mênh mông, dần dần được phù sa các sông bồi đắp mà thành.

Làng em đông dân cư lắm. Cả miền đồng bằng cũng thế. Sau các lũy tre xanh đều là những làng mạc đông đúc. Đất đai rất màu mỡ. Nhân dân cần cù nhẫn nại trồng cấy quanh năm. Ruộng lúa, đồng ngô san sát, xanh rờn. Xong việc đồng áng, lại nuôi tằm kéo sợi, dệt vải, đan lát. Nhiều làng sản xuất được những hàng rất quý, nổi tiếng khắp trong nước:

Chiếu Nga-sơn, gạch Bát-tràng

Vải tơ Nam-định, lụa hàng Hà-dông.

Chú thích. — Nga-sơn: ở Thanh-hóa, Bát-tràng: ở Bắc-ninh.

Tôi muốn cưới cơn gió mạnh

(Tập đọc Ss)

*Ài qua Nông-công tỉnh Thanh,
Dừng chân nhớ Triệu thị Trinh anh hùng!*

Hồi đó bọn vua chúa phong kiến Trung-quốc sang xâm chiếm nước ta. Trước cảnh đồng bào bị bọn ngoại xâm đè nén, áp bức rất khổ sở, Triệu thị Trinh thường nói với anh: «Tôi muốn cưới cơn gió mạnh, đập ngọn sóng dữ, chém cá trảng kính ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để nhân dân khỏi phải lăm than dầm dưới...»

Bà đã cùng anh lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa ở vùng núi Thanh-hóa. Người người hưởng ứng rất đông. Mỗi khi ra trận, bà cưỡi voi, mặc áo giáp vàng, xông thẳng vào quân thù, cắt ánh đông. Có nhiều lần vừa thoáng trông thấy bà là quân giặc đã hoảng hốt bỏ chạy.

*Đầu voi phất ngọn cờ vàng,
Sơn thôn mấy cõi chiến trường xông pha!*

Quân xâm lược bị thua to nhiều trận. Tên tướng giặc tự cầm quân đi đánh trong sáu tháng, vẫn không sao thắng được bà.

Chú thích. — Bà Triệu khởi nghĩa năm 248 ở quận Cửu-chân (Thanh hóa). Hiện nay còn đền thờ Bà Triệu ở làng Phù-điền, thuộc huyện Hà-trung, tỉnh Thanh-hóa.

Giải nghĩa. — Cá trảng kính: một loại cá to rất dữ tợn, ở biển.
Sơn thôn: Thôn, xóm ở vùng núi.

Thánh Gióng

(Chuyện kể về Ss)

Ngày xưa, vào thời Hùng vương, có đám giặc Ân sang cướp phá nước ta. Chúng rất hung hãn, đi đến đâu là phá tan, của nạt đến đó. Dân gian rất khổ sở. Trong lúc ấy, vua sai sứ giả đi rao khắp thiên hạ, xem có người nào tài giỏi thì ra cầm quân đánh giặc giúp nước.

Đây giờ, ở làng Phù-đồng tục gọi là làng Gióng thuộc huyện Võ-giăng, tỉnh Bắc-ninh, có một gia đình nông dân sinh được một người con trai. Đứa trẻ đã ba tuổi mà vẫn nằm trơ trơ, không nói, không cười. Hôm ấy tiếng rao vang vang của sứ giả vọng đến. Đứa trẻ thốt nhiên ngồi nhồm đậy, bảo với mẹ:

— «Mẹ ơi! Mẹ ra gọi sứ giả vào đây cho con!»

Thấy sứ giả đến, chú bé ngồi nghiêm chỉnh, nói với sứ giả:

— Người về tâu với vua sắm cho ta một thanh roi sắt, một cái nón sắt, một bộ giáp sắt và một con ngựa sắt thật cao lớn; ta sẽ đánh tan giặc ngay!

Sứ giả lấy làm lạ, về tâu với vua.

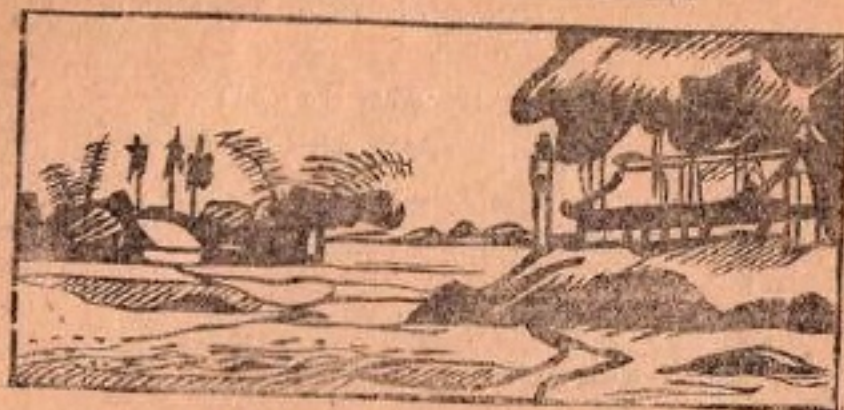
Vua đang chờ mong có được tướng tài, nên giao ngay cho thợ rèn đúc theo các thứ theo lời tâu của sứ giả.

Chú bé làng Phù-đồng, từ lúc ngồi dậy được và biết nói, biết đi thì ăn khỏe quá chừng. Xóm làng thấy thế, người giúp gạo, người giúp thịt, người giúp rau, đậu. Có bao nhiêu, chú bé cũng ăn hết.

Đến ngày giặc đến, sứ giả đem roi sắt, nón sắt, giáp sắt về ngựa sắt đến thì chú bé vươn vai đứng dậy, người cao lớn khác thường. Chú mặc giáp, đội nón, cầm roi, vỗ mạnh lên lưng ngựa sắt. Ngựa thét vang như sấm, tốc ra một luồng lửa dài như cầu vồng. Chú bé trở thành một viên tướng anh dũng. Ngựa chạy đến đâu, quân giặc thịt nát, xương tan đến đó. Roi sắt bị gãy, viên tướng lại nhổ những bụi tre bên đường, tiếp tục đánh đuổi quân giặc. Đuổi đến chân núi Sóc-sơn thì giặc không còn một mống.

Giết xong quân giặc, viên tướng cỡi giáp, bỏ nón bên đường, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay thẳng lên trời. Nhân dân được hưởng cảnh hòa bình, lập đền thờ ghi ơn viên tướng. Người đời sau suy tôn gọi là ông Thánh Gióng.

Hàng năm, cứ đến mười tám tháng tư, ở làng Phù-đồng, có mở hội, múa cờ, đánh vật, rước kiệu rất vui để tưởng nhớ vị anh hùng giết giặc cứu nước đó.



Quê tôi giải phóng

Từ ngày giải phóng quê tôi,
Mit tỉnh lại hơp, rợp trời cờ bay,
Trẻ em đi học đến ngày,
Nhân dân đi cấy, đi cày mừng vui.
Thuyền bé xuôi ngược, ngược xuôi,
Có chèo Phú-tho, có sồi Bắc-ninh.
Cây đa bóng mát đầu đình,
Bờ tre trong xóm, lúa xanh ngoài đồng,
Từ nay mặc sức vun trồng,
Nước giàu, dân mạnh, vợ chồng ấm no.
Hòa bình, độc lập, tự do.
Nghìn năm ơn đức Cụ Hồ không quên.

DÂN CANH

Giải nghĩa.— Ngày giải phóng: Ngày thoát khỏi ách nô lệ, ách áp bức, bóc lột của đế quốc xâm lược.

Sồi: một thứ hàng dệt bằng tơ to sợi, không mịn như lụa.

Từ ngữ.— Quê hương. Ngày giải phóng. Mit tỉnh. Cờ bay rợp trời (ý nói cờ nhiều lắm, che cả bóng mặt trời). Thuyền bé xuôi ngược (ý nói đi lại buôn bán tự do). Hòa bình, tự do.

Câu hỏi.— 1. — Sau ngày giải phóng, nông thôn vui vẻ như thế nào?

2. — Nhân dân được tự do làm gì?

3. — Quê hương được giải phóng là nhờ đâu?

Đại ý.— Sau ngày giải phóng, nông thôn từng bừng, nhân dân phấn khởi hội họp, sản xuất, buôn bán và học tập.

Yêu cầu.— Cho học sinh thấy cảnh từng bừng vui vẻ của nông thôn sau ngày giải phóng.

Phấn khởi tăng gia



Nông thôn phấn khởi vui mừng,
Từ nay vĩnh viễn ruộng đồng về tay.
Nâng hồng lúa vàng trong máy,
Trẻ vui nhịp mùa, già say giọng hò.
Ruộng về đời sống ấm no,
Nông dân sẽ có những kho thóc vàng.
Thi đua cả xóm, cả làng,
Rủ nhau vào tổ tập đoàn đổi công.
Làm cho lúa được nhiều bông,
Sân khoai nhiều củ cho lòng ấm no.
Gái trai tích cực thi đua
Quyết tâm chăm bón chiêm mùa tốt tươi.

DÂN CÂY

Giải nghĩa.— Phấn khởi: vui vẻ, hăng hái.

Từ ngữ.— Vĩnh viễn ruộng đồng về tay: sau cải cách ruộng đất, nông dân được chia ruộng đất: ruộng đất từ nay mãi mãi là của nông dân.
Già say giọng hò: các cụ già cũng rất vui, say mê hò hát.

Từ ngữ.— Nồng thôn. Nồng dân. Kho thóc vàng. Tở dôi công. Làm việc tập đoàn. Phấn khởi. Tích cực (nghĩa nghĩa là tiêu cực).

Câu hỏi.— 1.— Nồng dân được ruộng đất, sung sướng như thế nào?

2.— Xem làng thì đưa làm gì?

Đại ý.— Nồng dân phấn khởi tăng gia sản xuất sau khi đã giành được ruộng đất.

Yêu cầu.— Vào tở dôi công để sản xuất tập thể rất có lợi.

Ông tôi lại đi công trước

Những năm trước, bất cứ đi đâu, ông tôi đều đi lối sau nhà. Tôi rất lấy làm lạ, hỏi bà tôi: « Tại sao ông không đi công trước nhà, bà nhỉ? »



Bà tôi trả lời: « Cháu không thấy công trước nhà là vườn cam à? Vườn ấy là của nhà ta đấy. Trước kia, cả ngày ông làm vườn vun đất, bắt sâu, làm cỏ cho cam, chăm chút có đến mấy năm ròng. Tới khi cam vừa có quả thì bị thằng địa chủ lập mưu chiếm mất. Từ ngày mất vườn cam, ông không đi lối công trước nữa. Ông

sợ trông thấy vườn cam lại đau lòng ».

Từ ngày đấu gục thằng địa chủ, ông tôi mừng quá vì lấy lại được vườn cam. Ngày nào cũng vậy, sáng tinh mơ, ông tôi đã ra làm vườn. Từ đó, ông tôi lại đi công trước.

Phỏng của MẠ XANH

Giải nghĩa.— Lập mưu: bày mưu mẹo, tìm mọi cách rảo trá, lừa lọc.

Đấu gục thằng địa chủ: vạch tội ác của địa chủ, đánh gục uy thế chính trị của nó, đồng thời nâng cao uy thế của nông dân.

Từ ngữ.— Vườn cam. Làm vườn. Chăm chút. Địa chủ. Địa chủ cường hào gian ác. Lập mưu. Đấu gục địa chủ.

Câu hỏi.— 1.— Tại sao ông cụ có vườn cam không đi công trước nhà?

2.— Từ ngày đấu gục tên địa chủ, ông cụ sung sướng như thế nào? Tại sao?

Yêu cầu.— Ghét hận địa chủ áp bức, bóc lột. Yêu người nông dân cần cù, chăm chỉ.

Một mùa gặt tung bùng

Xã Hùng-sơn dựa lưng vào dãy núi xanh lam, trước mặt là đồng ruộng

trù đầy. Từ đầu xuân đến nay, giữa mùa gặt mới. Từng toán dôi công, nón trắng nhấp nhô, đang đưa lưỡi hái xoèn xoẹt ngang thân cây lúa trên cánh đồng chan hòa ánh nắng. Suốt ngày, ngoài ruộng vui tiếng hát, tiếng cười. Từng gánh lúa nặng trĩu vai chạy về thôn xóm.

Đây là mùa thứ nhất ruộng đất về với nông dân, thóc lúa rơm rạ hoàn toàn là của nông dân. Trong mỗi nhà, tiếng đập lúa giòn giã, tiếng quạt lúa phành phạch, từng đồng thóc vàng chảy xuống sân... Bà Thiệp chỉ đồng lúa mới gặt về, nói với tôi: « Mọi năm được gặt nào là địa chủ trừ đầu, trừ đuôi mất cả. Năm nay, rơm lên đồng, thóc đủ bồ, thật là vui. »



XUÂN THU

⊗ Em yêu hạt lúa vàng

Yêu đồng ruộng quê em,
Em nói rằng: hạt lúa
Là mồ hôi ngày đêm
Của cha, anh em đó.

Em yêu cha, yêu anh,
Yêu cái cây, cái cuốc,
Yêu lũy tre, giếng nước,
Yêu xóm ăm, thôn lành.

Em yêu hạt lúa vàng,
Vui mừng em đi học.
Em có quyền sách đọc,
Nhờ gặt lúa tháng năm.

Cả ao nân mới may,
Nhờ ruộng chia có thóc.
Em không đói, không khóc,
Nhờ mẹ em đi cấy.

Em biết mùa, biết hát,
Biết làm cỏ ruộng nhà.
Em càng yêu miếng đất,
Yêu hạt lúa quê ta.



NGUYỄN XUÂN SANH

Đầm Dạ-trạch

(Tập đọc Sứ)

Triệu quang Phục hạ lệnh cho quân đóng đồn ngay ở bãi cát giữa đầm. Nhìn cảnh đồng lầy rộng mênh mông, lau sậy mọc um tùm, ông mỉm cười và nói với quân sĩ: «Địa thế này rất có lợi cho chúng ta. Bọn giặc nhất định phải bỏ xác ở đầm này!»

Từ đó, đêm đêm, quân của Quang Phục dùng thuyền lướt trên mặt đầm, rẽ lau, lách sậy ra đánh phá dinh trại của giặc. Bị đánh bất ngờ quân giặc thiệt hại rất nhiều. Nghĩa quân sau khi đã cướp được nhiều lương thực, vũ khí, lại lần vào đầm lau sậy rậm rạp mà rút về đồn. Bọn

giặc tức lắm. Đã nhiều phen, chúng liều mạng xông vào; nhưng lần nào cũng vậy, chưa vào đến nơi, chúng đã phải vội vã rút lui. Hàng vạn mũi tên nhọn hoắt từ các đám lau sậy bắn ra tủa tủa, không sai một phát. Máu giặc đỏ loang trên đầm nước.

Cứ như thế, Dạ-trạch chiến đấu anh dũng trong ba năm. Quân giặc không làm gì được sau phải rút về. Triệu quang Phục đem quân phần công, giải phóng được thủ đó.

Đồ ghi nhớ công ơn của anh hùng đầm Dạ-trạch, đời sau, nhân dân có câu ca dao:

Nước lã mà võ nên hồ,
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan!

Chú thích. — Đầm Dạ-trạch ở huyện Khoái-châu, tỉnh Hưng-yên.

— Triệu quang Phục là một tướng giỏi đời Tiền Lý: Ông đã có công đánh đuổi quân nhà Lương giành lại độc lập cho dân tộc trong hơn năm mươi năm.

Giữ miền duyên hải



Chiều hay kéo lưới lên bờ,
Lưới bao nhiêu mắt, ơn cụ Hồ bấy nhiêu!
Bao giờ sông biển hết reo,
Hết dòng nước mặn, hết dèo Trường-sơn,
Lòng ta mới nhợt cảm hôn,
Bằng không tay súng vẫn còn chắc thêm.

Mênh mông biển rộng cát vàng,
Giữ miền duyên hải, giữ làng thân yêu.
Cho vui bờ biển nắng chiều,
Cho đầy thuyền cá, cho nhiều quốí ngon.
Đất này đất của quê hương,
Bảo là biển rộng, ruộng vườn của ta.

Trích của NGUYỄN HỮA

Giọt mồ hôi

Mồ hôi mà đổ xuống đồng,
Lúa mọc trùn trùn sáng cả đôi nương.
Mồ hôi mà đổ xuống vườn,
Dâu xanh lá tốt vẫn vương tơ tằm.
Mồ hôi mà đổ xuống đầm,
Cà lội phía dưới, rau nằm phía trên.
Mồ hôi xuống, cây mọc lên,
Ăn no, đánh thắng, dân yên, nước giàu.

Trích của THANH TỊNH

Con rùa ba hoa

(Chuyện kể)

Ở ven hồ kia có một con rùa có tính ba hoa. Chuyện gì nó cũng nói, gặp ai nó cũng bói. Nó nói liến thoắng, huyền thiên không để cho người ta kịp trả lời nó nữa. Các con vật sống quanh hồ thấy rùa như vậy đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng chừng nào nó cứ giữ tại ấy. Không ai muốn gần nó nữa. Rùa buồn lắm. Ngày ngày ngồi chán lại đi rong, nó chỉ mong gặp ai để nói chuyện cho hả dạ.

Một hôm có hai con ngỗng trời ở đâu bay qua. Thấy cảnh hồ đẹp đẽ, nước hồ trong xanh, ngỗng hạ cánh xuống, đậu ngay gần nhà rùa. Rùa mừng quá, ba chân bốn cẳng bỏ ngay lại, bụng nghĩ thăm phen này có bạn mới tha hồ mà tâm sự.

Đến trước ngỗng trời, rùa liến thoắng :

«Kìa chào hai anh. Hai anh từ đâu bay đến đây? Các anh ở xứ nào? Tên các anh là gì nhỉ? Các anh làm nghề gì? Các anh bay có mệt không?»
Rùa cứ hỏi xoăn hỏi tuyết, ngỗng đáp chưa hết lời, rùa lại hỏi ngay. Rồi

rùa kể chuyện mình, kể chuyện bà con quen thuộc, kể về con cá con kê trên trời dưới đất, không thiếu chuyện gì. Hai con ngỗng từ xa đến chưa biết tình rùa và cũng muốn tỏ ra là người lịch sự nên cũng đáp cũng hỏi cho nian mà câu chuyện.

Nghỉ ngơi một lát, ngỗng sửa soạn lên đường. Rùa buồn lắm. Rùa còn bao nhiêu chuyện đã nói hết đâu. Rùa lại nghĩ đến lúc phải lủi thủi một mình. Sau rùa nảy ra một ý là rời bỏ cảnh hồ để đi theo ngỗng trời. Rùa đem nghĩ ý ấy với ngỗng, ngỗng bảo ngay :

— Nhưng anh không biết bay thì theo chúng tôi sao được ?

Rùa vội vàng đáp :

— Khó gì? Hai anh cứ lấy một cái gậy, mỗi anh lấy mỏ quắp một đầu, còn tôi thì cắn vào đoạn giữa. Thế là cả ba ta cùng bay được chứ gì?

Ngỗng ngẫm nghĩ thấy mưu mẹo của rùa cũng hay hay liền gượng rùa đi kiếm gậy. Thế là cả ba con cùng ngậm chắc lấy gậy, đôi ngỗng vẫy cánh bay lên, đưa rùa du lịch tí trên lưng chừng trời. Rùa liếc nhìn xuống thấy mặt hồ cứ xa dần, bé dần rồi rùa lướt qua những vùng đồi núi trập trùng. Rùa nghe gió và vũ bèn tại lại thoáng có tiếng chim véo vao như chào mừng mình, rùa lấy làm khoái chí quá. Lặng nghe kỹ rùa lại thấy một bầy chim liu liu bảo nhau : « Nay các bạn ơi, ra mà xem chuyện lạ, có rùa bay biết bay ».

Có gì mà lạ cơ chứ?

Rùa vốn hay nói, không nhận được, buột miệng thốt ra mấy lời. Nào ngờ miệng không mím lại kịp nữa, rùa từ trên cao rơi bịch xuống đất, mai vỡ nát.

Theo B. N.

Tiếng hát chăn trâu

Bè tí hon ơi!

Ngồi lưng trâu bạc,

Ngân nga em hát,

Bên bờ cỏ non.

Em vui như sáo giữa đồng,

Như mùa tháng tám nở bông lúa vàng.

Cỏ thơm bờ dọc, bờ ngang,

Trâu em nhẹ bước đồng làng thành thoi.

Bé tí hơn ơi!
Trầu em ăn cỏ,
Dưới ánh mặt trời;
Trời của em đó,
Lồng lộng tuyết rơi;
Quê hương em đó,
Nội cỏ xanh tươi.

Nuôi cho trầu bé mười mười,
Sang năm sinh nghé có đôi, có bảy.
Mẹ cho đồ nhọc đờng cày.
Bỏ công cật cỏ tháng ngày mồ hôi.

KINH KHA

Cây tre giúp ích nhà nông



Ngày nào tre chữa mọc măng,
Bây giờ tre đã cao bằng ngọn đa.
Đoạn tre già em pha đòn gánh,
Khúc tre mềm em đánh thành quang.
Đan nong, đan rổ, đan sàng.
Tay em vót cật, tay chàng uốn dái.
Đồ dùng đỡ phải mua ngoài,
Cỏ tiên đánh dăm đóng vào thùng gỗ.
Thêm nghề, thêm miếng cơm no,
Từ nay giặc hạt chẳng lo đói lòng.

PHẠM UYÊN

Trong nhà cụ Hoàng Hanh

Trong nhà tôi, đồ dùng xếp đặt ngăn nắp, thứ tự, vừa gọn nhà, lại vừa tiện công việc, không mất mát hư hỏng. Cuộc cáo, cây bừa để một chỗ, chổi nhà trong, chổi nhà ngoài, dao phay, dao rựa, thứ nào có chỗ nhất định của thứ ấy, đánh số một, hai, ba, bốn cẩn thận. Mất hay còn mình biết ngay mà khi dùng đến không phải tốn công tìm tòi, lại đỡ hư hỏng, hư nát. Làm xong đâu lại để đấy. Mỗi khi họp gia đình lại kiểm điểm xem mọi người có làm theo đúng không. Ai để đồ dùng và vật là có khuyết điểm. Những đứa trẻ hề có ưu điểm là được thưởng: thưởng tiền, thưởng giấy bút, lợn nhỏ, thưởng trứng gà.

Bà con làng giềng thấy cách xếp đặt đồ dùng như thế có lợi, nhiều người làm theo.

HOÀNG HANH

Giải nghĩa. — Dao phay lưỡi mỏng dùng để thái thịt. Dao rựa lưỡi dày hơn dùng để bở củi.

Bà cụ một: bà dân đề độ.

Chú thích. — Cụ Hoàng Hanh quê ở Nghệ-an, được bầu là anh hùng nông nghiệp toàn quốc năm 1952.

Diệt sâu



Từ sáng sớm, từng đoàn thiếu nhi tập nập tỏa ra trên cánh đồng làng, mặt trời như đi dự hội. Cờ đỏ phấp phới trên nền lúa xanh. Trên vai các em, những chiếc khăn quàng đỏ càng như thêm lại.

Mọi người vui vẻ bắt tay vào việc. Kế hoạch diệt sâu đã được bàn bạc kỹ từ hôm trước. Từng đội chia nhau diệt sâu ở từng thửa, xong thửa này mới chuyển sang thửa khác. Ông nừa, ông trẻ sân sàng, bắt được con nào là các em cho ngay vào lọ, nút kín lại. Nhiều em có một chiếc lược gỗ riêng, chải dọc từng hàng lúa: sâu lớn, sâu nhỏ không còn nào chạy thoát.

Các em vừa làm, vừa hát hò vui vẻ:

*Sâu cần lúa, phá đông đông.
Bắt cho kỹ hết, chẳng đông con nào.*

Các em lại đàn đờ nhau:

*Khi đi khéo tựa bàn chân,
Dừng làm nát lúa để dẫu phân nan.*

Những tiếng đờ hò trong trẻo vang lên trên cánh đồng bát ngát
Theo báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG.

Hồng chi sống sót mà ra phá mầu

(Kịch nghiệm diệt sâu)

*Lúa sâu lại giống thi thân,
Muốn cho đỡ hại, phải cần trừ ngay.
Ban đêm lấy chậu nước đầy,
Đặt đèn giữa chậu, để ngay quanh bờ.
Thi thân xúm đến vật ọc,
Bay rơi xuống nước, bấy giờ bắt chôn.
Thế là sâu lúa không còn.*

*Lầm bươm thì dễ nhiều sâu,
Tàn phá hoa mần, làm hại nhả nong.
Ta về ngắm nhạ xươg rỗng,
Ganh ra đem tưới cho bông, cho cò.
Sâu non cho chỉ sâu già
Hong chi sống sót mà ra phá mầu.*

Núi rừng Tây-bắc

(Tập đọc Địa)



Phong cảnh miền Tây-bắc thực là hùng vĩ. Núi rừng trùng điệp nhấp nhô một màu xanh thẫm. Có những ngọn núi cao chót vót, bốn mùa mây quấn quanh sườn. Có những cao nguyên chạy dài mênh mông. Có những thung lũng hình lòng chảo lọt vào giữa những khoảng núi đồi.

Từ thung lũng lên đỉnh núi, rừng cây rậm rạp. Có những cây vừa to, vừa cao, cành lá xum xuê như một cái tán

Đuôi bông lá um tùm, trong ánh sáng mờ nhạt, chẳng chừa những cây leo hay len lỏi những cây gồi, cây cọ. Tiếng suối chảy róc rách trong khe núi. Từ một vài sườn núi cao dội xuống những thác nước tung bọt trắng xóa.

Trong thung lũng, đồng bào trồng lúa, trồng ngô. Mùa gặt tới, màu vàng của những bông lúa nặng trĩu hòa với màu xanh của cây rừng. Xuân về, hoa mơ và hoa ban nở trắng, càng làm cho cảnh núi rừng thêm xinh đẹp.

Chú thích. — Cho học sinh hiểu các danh từ địa lý như: núi, đồi, cao nguyên, thung lũng, suối, khe, thác.

Giải nghĩa. — Hoa ban: một thứ hoa tráp, cánh mỏng, nở to nhưng cái chôn.

Cối gạo nương

(Tập đọc địa)

Chị Lài buộc lại cẩn thận cái địu vải ở lưng Luống. Em bé ngồi trong địu, hai chân thò ra ngoài. Nó vẫn ngủ say, cái đầu hơi nghiêng, đôi má hồng hào. Chị dọn Luống trồng nhá, rồi đợi quang gánh lên vai, xuống sân đi ra cối gạo.

Nước suối chảy róc rách, cần gỗ nên đến ruộng cối. Ba con qua không xum quanh cối gạo, thấy bóng người, chúng nó hay vội lên cây gạo kêu «qua, qua». Chị Lài chống chiếc cần cối lên. Chị không phải xem gạo đã được giã kỹ chưa. Chị biết rõ cứ đổ thóc vào cối buổi chiều là sáng sớm hôm sau được gạo. Chị lấy hạt xóc gạo vào hai cái sọt. Hạt gạo trắng bóng tròn lẫn với bột cám vàng nhạt.

Anh Thành ở cơ quan đi qua hỏi chị:

— Gạo nương ăn mềm và ngon lắm phải không chị Lài?

— Phải rồi, anh Thành à.

Chị ngừng lên cười, chiếc vòng bạc trắng bóng trên cổ áo xanh chàm.

Chú thích.— Cho học sinh biết sáng kiến của người dân địa phương, như làm cối gạo, guồng nước. Ở Liên-xô, sự nước dùng vào việc xây dựng nhà máy thủy điện. Ở nước ta, cũng đã có nhà máy thủy điện ở Tà-sà (Cao-bằng) do Liên-xô giúp.

Giải nghĩa.— Phải rồi: phải đấy (tiếng của đồng bào Tây).

Địu: một vật may bằng vải có dải buộc vào sau lưng dùng để cõng trẻ em.

Nguồn sống núi rừng

Hai bên bờ sông Đà, có những rừng buong, tre, nứa, trúc trùng điệp điệp. Thỉnh thoảng tiếng chạt nứa vọng từ rừng sâu đến mặt nước trong xanh. Đồng bào Tây-bắc đang khai thác sản vật quý đó, đóng thành bè dài hàng năm, bảy chục thước đưa về xuôi. Trên mặt sông Đà, những thuyền củi, cau, măng, mộc nhĩ, nấm hương, nổi đuôi nhau tập nập xuôi về đồng bằng. Có đủ các loại gỗ quý: lim, gụ, trắc, mun, trầm, vông tằm.

Hàng núi Tây-bắc có nhiều thú vật. Từng đàn voi đi ăn trong rừng sâu. Trên cây, bầy khỉ nhẩy nhót, chuyền từ cành nọ sang cành kia... Gần các bản, hàng trăm trâu bò thả rong trên đồng nội, ung dung gặm cỏ, tiếng mõ kêu lóc cộc vang dội trong rừng thẳm.

Cỏ gấu

(Tập đọc Khoa học)



Một hôm chủ nhật, Lan theo chị ra đồng làm cỏ. Lan thấy trên bờ ruộng có một thứ cỏ mọc thành từng khóm liễn nhau, cao gần một gang tay. Lan hỏi chị:

— Cỏ gì mọc chỉ chít trên bờ ruộng nhà ta thế, hở chị?

— Em thử nhổ lên một khóm mà xem. Nó có rất nhiều sợi nhỏ nổi liễn cây nọ với cây kia. Chính là cỏ gấu đấy, em ạ. Những sợi ấy là những thân ngầm của cây. Cỏ gấu rất có hại. Nó lan nhanh nên ăn hết cả phần của lúa. Vườn ruộng nào nhiều cỏ gấu thì hoa màu bị von lại, không tốt lên được. Cỏ gấu thon thon to bằng hạt ngô, chứa nhiều chất bổ do trời và nước, nên ở những nơi đất khô, cỏ gấu vẫn xanh tươi. Khi đại hạn, cỏ gấu sống ngầm dưới đất, gặp mưa xuống lại mọc lên thành cây.

Cỏ gấu mọc khỏe lắm. Ta đào cả khóm mà chỉ để sót lại một mầm cỏ hoặc một dây cũng đủ cho nó sống lại và lan khắp. Muốn trừ cỏ gấu để cho tốt hoa màu, ta phải cày sâu bừa kỹ, nhặt cho kỹ hết củ và rễ mà đốt đi.

NGUYỄN VĂN TIẾN

Chuyện Sơn tinh, Thủy tinh

(Chuyện kể về Sứ)

Vua Hùng vương thứ mười tám có một người con gái rất đẹp tên là Mị nương. Một hôm có hai người cùng đến hỏi Mị nương làm vợ. Một người là Sơn tinh làm thần núi. Tản-viên và một người là Thủy tinh làm thần dưới nước.

Vua Hùng vương không biết gả con cho ai, bèn hẹn ngày hôm sau lễ ai đem đủ lễ vật đến trước thì vua gả con gái cho.

Sáng sớm hôm sau, Sơn tinh đem đủ đồ lễ đến trước. Vua Hùng vương y hẹn gả Mị nương cho. Hai vợ chồng đưa nhau lên núi. Thủy tinh đến chậm, thấy vậy nổi giận đứng đứng, hóa phép làm mưa to gió lớn và dâng nước sông lên to tận chân núi để đánh Sơn tinh. Nhưng nước dâng lên cao bao nhiêu, thì Sơn tinh lại hóa phép làm cho núi cao lên bấy nhiêu. Sơn tinh lại sai các loài hổ, báo, voi, gấu bẻ cây cối, chuyễn đất đá ném xuống sông, làm cho các loài ba ba, thủng lủng chết, xáo nổi đầy sông. Sau cùng Thủy tinh bị thua.

Tuy bị thất bại, nhưng Thủy tinh vẫn không chịu nằm lòng. Năm năm làm dâng nước sông lên để đánh Sơn tinh. Mỗi phen đánh nhau, trời mưa to gió lớn, sấm chớp ầm ầm, nước sông lên to có khi ngập lụt cả đồng điền.

Đóng thuế nông nghiệp



Lúa thòng năm kén tấm vàng óng.
Hạt khô giòn đem đóng thuế nông.
Thi đua anh gánh, tôi gồng,
Khu cò khu kịt qua sông, qua đò.
Lúa nhiều thắng lợi càng to,
Hòa bình càng vững, cầu hồ lại vàng.
Đóng nhanh, nhanh khắp xóm làng,
Em thach thôn chẳng nẹp đủ, nẹp mau.
Lúa vàng muốn hạt như nhau,
Chờ đem thóc lép qua cầu gió bay.
Thóc lép bay, thẹn tay sàng sây,
Chàng bạn cười vai quấy thêm đau.
Nặng nhiều sớm nở hoa cau,
Đóng nhanh, thóc tốt càng mau thàng thù.

HUYỀN TÂM

Đắp đường

Đền con đường cái đang đắp, những tảng đất to được chuyển ngầm dưới nước hay đôi khi tung bỗng lên bờ, từ tay người này tới tay người khác, nhanh thoăn thoắt. Thuyền nan chổ dất ra vào thực là nhộn nhịp. Trên mặt đường, các cụ lão thành lấy vổ san phẳng những tảng đất mập mả hay giậm chân cho chặt xuống. Các cụ vui vẻ lắng nghe những tiếng hát hò của con cháu đang phấn khởi làm việc.

Trong những giờ nghỉ, bữa cơm dẻo, củ khoai bùi, bát nước chè xanh của các bà mẹ tiếp tế cũng khuyến khích mọi người cố gắng đắp cho mau xong.

Nắng chiều đã tắt, mọi người kéo lên bờ. Anh nông dân nhìn hai bên đường thấy lộ nhỏ đen kịt những người và thấy mặt đường to rộng, phẳng phiu, anh khoan khoái rít một hơi thuốc lá và nói:

« Sức mạnh nông dân có khác, khi cần phá thì phá được ngay, mà cần đắp cũng đắp được ngay. »

B. C.



Trồng dâu nuôi tằm

« Một nông dân là năm nông dân,
Em nuôi tằm, em dệt vải tơ. »

Công em năm nắng mười mưa,
Nuôi vườn em cuốc, em bừa cấy
dâu...

Vườn trước nương sau,
Dâu em xanh mượt như màu lúa
xanh.

Lá dâu xanh vườn cảnh nắng
sớm,

Giọt sương còn ướt đầm màu
tươi.

Tằm lên ăn mấy bận rồi,
Mấy lần dâu đã đầy vơi lồng tròn,
Hai tay hái lá dâu non,
Em nhìn khoan khoái: « Hân ngon
miệng tằm. »

Trích của CẨM LẠI

Giải nghĩa. — Lồng: một vật

đan bằng tre, có quai xách dùng để hái dâu.

Thôn Hạnh đi học



Thôn Hạnh vừa lên đèn. Những tiếng gọi nhau ới ới. Chỗ sửa trong xóm. Bác Tin gái vừa cho cu Tý bú xong, vội trao con cho chồng, rồi tất tưởi vào buồng lấy vở. Bà con thôn Hạnh tập nập kéo nhau đến lớp dự bị bình dân.

Trong căn nhà là rộng rãi, mát mẻ, kê bảy hàng ghế mới cho bốn chục học viên. Vài ba thanh niên ngồi ngay ngưỡng cửa. Bên các chị phụ nữ tươi cười, thấp thoáng mái tóc học phở của mấy lão bà miệng nhai trầu bồm bồm.

Trời ơi à. Mì mắt có lúc trĩu xuống, nhưng bà con vui học tập quên cả mệt mỏi. Theo nhịp thước gõ trên bảng, tiếng bốn mươi người đồng thanh tập đọc vang lên trong ngôi xóm:

Có ruộng, có chữ, có cơm,
Có mảnh áo ấm, nhớ ơn cụ Hồ.

Tồ đời công

Việc nhà nông tốn công tốn sức,
Làm một mình biết lúc nào xong?

Rủ nhau vào tồ đời công,

Đau rằng trăm việc cũng không ngại gì,

Là con gái đương thì chớm hôn,

Bà con ta một xóm với nhau.

Bồi công làm cỏ cho mau,

Để còn đắp đất trồng màu nay mai.

Một mình công việc kéo dài,

Đời công năng suất gấp hai người thường.

DÂN TANH

Cửa hàng hợp tác xã

Bà con nông dân tới tập đến cửa hàng hợp tác xã. Trong ba gian nhà, các cô bán buôn bán nhộn nhịp.

Người này mua một lưỡi cày, lưỡi cuốc hoặc vài trăm cân phốt phat để sửa soạn cây cấy. Người kia sắm thêm mười lăm vuông vải để may mặc sau ngày mùa gặt hái. Vài ba em bé đang chỉ trở quây kinh trong suốt. Trong quầy, bày đủ thứ hàng mới và đẹp.



Nào là khăn mặt, xà-phòng, áo dẹt; nào là kim, chỉ, bát mực, bìa giấy v.v... Mấy chị thanh niên đang ngâm ngấm tấm vải phin Liên-vô. Chị nào cũng tươi cười nhìn mặt vải trắng và mịn.

Các chị bán hàng vừa nhanh nhẹn gói hàng, vừa niềm nở nói chuyện với các cô viên.

Trên đường về nhà, bà con tâm tặc khen ngợi:

— Có cửa hàng hợp tác xã thật là thuận tiện; đã không phải đi xa lại mua được rẻ.

Đồng ruộng Nam-bộ

Đồng ruộng bát ngát và dễ làm. Người ta chỉ việc phát cỏ, cào cỏ, rồi cấy lúa xuống là xong; không be bờ, tát nước, không làm cỏ, bỏ phân mà lúa tốt ngập đầu. Ở vùng Đồng-thấp-mười, còn có thứ lúa mọc tự nhiên. Lúa chín không đều, người ta đi ruộng vít ngọn lúa xuống đập, thóc rơi vào ruộng. Đi đập lúa trôi như vậy, một ngày trung bình cũng được vài ba nôi.

Ngoài ra còn cao su, còn chuối, còn dưa; những rừng chuối Bạc-liêu, những rừng dưa Bến-tre đi suốt ngày không hết, những cánh đồng

trồng dưa bọ ngàn, những quả vô số mỡ mông, những quả măng cầu xiêm, hai ba người ăn không hết.

Đó là chưa nói đến những nguồn lợi lớn trên rừng, ngoài biển; ngay trong các kênh, rạch, ruộng đồng, cá tôm nhiều không kể xiết.

HOÀI THANH

Chú thích. — Nồi: bằng mười lăm, hai mươi lít (có nhiều thứ nồi, không thống nhất).

Măng cầu xiêm: một giống na, vỏ nhẵn, sắc tím tím.

Sản vật nước ta

Bắc thời nhớ gạo trong Nam,

Nam thời nhớ sắt, nhớ than miền ngoài.

Nhớ cam Bô-hạ, Xà Đoài,

Nhớ đường Quảng-ngãi, nhớ xoài Gò-công.

Dưa ngon Bình-dịnh, Vĩnh-long,

Thanh trà xứ Huế, nhãn lồng Hưng-yên.

Chú thích — Bô-hạ: ở Bắc-giang.

Xà đoài: ở Nghệ-an.

Câu đố⁽¹⁾

- Vừa bằng cánh cửa, ngựa ngựa giữa trời. (là cái gì?)
- Vừa bằng cái nong, cả làng đông chẳng hết. (là cái gì?)
- Một cây mà có năm cành
- Dùng nước thì héo, để dành thì tươi (là cái gì?)
- Sông không đến, bến không vào.
- Lơ lửng giữa trời, làm sao có nước. (là quả gì?)

(1) Xem giải đáp ở cuối sách

Bức thư của một nông dân Liên-xô

Anh,

Anh hãy đến thăm nông trường chúng tôi vào một ngày xuân nào đó, khi hoa lê nở trắng trên cành. Đỉnh núi A-la-tau tuyết phủ long lanh dưới ánh mặt trời. Trên sườn núi, cỏ non xanh rờn. Những ngọn suối từ trên núi ào ào đổ xuống. Các khe lạch đón lấy dòng nước trong dẫn vào vườn ruộng.

Sung sướng biết bao! Tất cả cảnh đẹp đó, tất cả của bầu trời là của những người nông dân Xô-viết chúng tôi, là do Đảng Cộng sản kinh yếu đem lại cho chúng tôi. Trước đây, bọn địa chủ bóc lột chúng tôi, chúng tôi bị đói rách, khổ cực. Ngày nay, chúng tôi được no ấm, tươi trẻ. Lao động tập thể mỗi năm đem lại cho chúng tôi hơn mười triệu rúp hoa lợi. Chúng tôi làm nhà mới, trường học cho con em, nhà giữ trẻ, nhà máy điện, nhà cất rượu nho, mua máy móc, dụng cụ...

Trích cuốn "Liên-xô vĩ đại" của NAM MỘC

Chú thích. — Rúp: tiền Liên-xô nay bằng 350 đồng tiền ta theo giá hối đoái mới.

A-la-tau: tên một ngọn núi ở Trung Á.

Một chuồng bò ở nông trường Liên-xô

(Tập đọc Khoa học)

Nhà nuôi bò dạt lắm, có lẽ tới trên hai trăm mét. Hai dãy chuồng bò hai bên, ở giữa là một lối đi rộng. Những con bò to béo đang ăn, con nào con ấy vù xé xuống. Chuồng nhiều bò như thế, nhưng không có phân bò.

Tối ngắm một con bò đang uống nước trong một cái chậu thiếc. Một đồng chí giới thiệu:

— Đây là chậu nước tự động.

Tối lại gần hơn. Con bò ngẩng lên, nước không chảy nữa và chậu nước cũng cạn. Một đồng chí trong nông trường vỗ vào đầu nó và nhẹ nhàng cúi cổ nó xuống. Mồm nó lọt vào chậu. Nước lại chảy ra và bò lại uống. Chú bò nào cũng vậy: khi không muốn uống nước thì ngẩng đầu lên ngắm nhìn đồng ruộng bao la, bóng lúa mì nặng trĩu; khi thêm đói, nước trong vát thì chú cúi đầu xuống, đưa mồm vào chậu, thành thói quen khát, cái đuôi hung-hung ve vầy.

Một bà anh hùng vật sữa trong nông trường vừa chỉ một con bò xé vú, vừa nói:

— Con bò cái này mỗi năm đã cho chúng tôi ngọt năm nghìn ki-lô sữa đấy!

Theo MINH TRẠNH

Chuyện nổ thần

(Chuyện kể về Sứ)

Ngày xưa ở nước ta có một ông vua tên là An Dương Vương xây một cái thành. Thành dài hơn nghìn trượng, hình tròn xoay tròn ốc, gọi là Loa-thành. Nhân dân tốn bao nhiêu công phu xây đắp tường dày, nền vững, nhưng cứ gần xong là thành bị lật đổ ngã nghiêng, đất đá từ tung bùn lầy bừa bãi, nhà vua lấy làm buồn bã.

Một hôm, An Dương Vương ngồi chơi trên bờ sông, bỗng thấy mặt sông nổi sóng. Một con rùa vàng to lớn hiện lên, vái nhà vua và nói:

— Ta là thần Kim Quy, sứ giả dưới sông đây! Ta sẽ giúp nhà vua diệt trừ yêu quái, tự khắc thành sẽ đắp xong.

Quả nhiên, ba tháng sau, Loa-thành xây xong.

Thần Kim Quy cho An Dương Vương một cái móng chày để làm lẫy nổ và dặn cẩn thận:

— Lẫy nổ này có phép lạ. Một phát có thể giết chết hàng nghìn người. Nhà vua phải hết sức giữ bí mật.

Nói xong, thần Kim Quy từ tạ xuống sông.

An Dương Vương mừng lắm. Con gái là Mị Châu trông thấy liền hỏi. Nhà vua chiều con, nói cả cho con nghe.

Bây giờ, Triệu Đà làm chúa đất Nam-hải. Mấy lần Đà đem quân sang cướp đất Âu-lạc, nhưng thất bại vì An Dương Vương có nỏ thần. Chỉ có ba phát tên của vua Âu-lạc đã tiêu diệt hết hàng vạn quân. Triệu Đà đành xin giảng hòa. Đà dò xét biết vua có con gái là Mị Châu, bèn hỏi cho con trai mình là Trọng Thủy. An Dương Vương bằng lòng. Đà xin để cho con ở giữ rể. Đó là âm mưu của họ Triệu sai con đánh cắp nỏ thần.

Một đêm trăng sao vắng vác. Mị Châu cùng Trọng Thủy ngồi trên phiến đá trắng giữa vườn cùng nhau trò chuyện. Trọng Thủy hỏi vợ rằng:

— Nàng ơi, bên Âu-lạc có bí quyết gì mà không ai đánh được?

Mị Châu đáp:

— Có bí quyết gì đâu, chàng! Âu-lạc đã có thành cao, lại có chiếc nỏ thần, như thế còn ai đánh nổi!

Trọng Thủy tỏ vẻ ngạc nhiên, vì như mới nghe nói nỏ thần lần này là lần đầu và đòi xem chiếc nỏ. Mị Châu không ngần ngại, chạy ngay vào chỗ cha nằm, lấy nỏ đem ra cho chồng xem. Nàng lại chỉ cho chồng biết cái lẫy của Kim Quy và giảng cho Trọng Thủy rõ cách bắn. Sắp đó Trọng Thủy về thuật lại cho Triệu Đà biết về chiếc nỏ thần. Đà liền đem một chiếc nỏ giả giống hệt như nỏ thần. Trọng Thủy giắt vào trong áo rồi lại trở về Âu-lạc. Trong một bữa tiệc, thừa cơ An Dương Vương và Mị Châu say rượu, Trọng Thủy vào buồng đánh cắp nỏ thần, thay nỏ giả vào chỗ nỏ thần.

Sáng hôm sau, Trọng Thủy lại từ biệt Mị Châu. Trọng Thủy nói:

— Tôi sắp phải đi xa. Đôi ta phải chia ly ít bữa. Ở nhà, ngọc có giặc giả, nàng làm thế nào tìm được tôi?

Mị Châu rầu rĩ đáp:

— Thiếp có cái áo lông ngỗng bẻ thiếp chạy về đâu, thiếp sẽ rút lông ngỗng rắc dọc đường, chàng theo đó mà tìm.

Triệu Đà cất quân đánh An Dương Vương. Nhà vua cậy có nỏ thần không đề phòng gì cả. Mỗi khi quân giặc đến sát chân thành, An Dương Vương mới sai đem nỏ thần ra bắn, nhưng không trúng như mọi lần nữa. Nhà vua bèn cùng Mị Châu cưỡi ngựa chạy trốn.

Đến núi Mộ-dã gần bờ biển, bỗng Kim Quy hiện lên và bảo:

— Giặc ngồi sau lưng mà nhà vua không biết!

An Dương Vương nổi giận rút gươm chém Mị Châu rồi nhảy xuống biển tự tử.

Quần Nam-hải chiếm thành Cổ-loa. Trọng Thủy lần theo dấu lông ngỗng tìm thấy xác vợ. Trọng Thủy khóc ba lần, nhặt xác vợ đem chôn và nhảy xuống giếng tự tử.

Ngày nay, ở làng Cổ-loa có đền thờ An Dương Vương. Tục truyền khi Mị Châu chết máu nàng chảy xuống biển, trai an phải nên mới có ngọc trấn châu. Lấy nước giếng trong thành Cổ-loa rửa ngọc thì ngọc trong sáng vô cùng.

Chú thích — Loa thành nay vẫn còn dấu tích ở làng Cổ-loa, huyện Đông-anh, tỉnh Vĩnh-phúc.

— Mộ-dã nay thuộc huyện Diễn-châu, tỉnh Nghệ-an.

Bán thóc cho Mậu dịch

Từ sáng sớm, xóm Đông đã ồn ào nhộn nhịp. Các tổ nông hội rủ nhau đem thóc bán cho cửa hàng thu mua nông sản. Từng đoàn thanh niên gánh thóc kiosk, băng băng chạy trên đường.

Hôm nay, bà cụ Hai cũng có con gái út đem bán hai gánh thóc. Cụ vừa đi đường, vừa nói chuyện với anh út trưởng.

— Năm nào gặt xong, nhà tôi cũng phải bán thóc để lấy tiền may mặc. Mấy năm trước, chưa có Mậu dịch thì mua, đem thóc ra chợ bán gần một tạ mà chỉ mua được dăm thước vải. Năm nay, mẹ con tôi bán hai gánh thóc là đủ may mỗi người một bộ.

Anh út trưởng cười và nói:

— Phải đấy cụ ạ! Mọi năm, bẻ mùa xong là thóc họ, vải cao vì bọn con buôn đim giá để bắt bớ chúng ta. Ngày nay, có Mậu dịch quản lý mọi thứ hàng cần thiết, bình ổn được giá cả nên chúng ta không bị nạn đầu cơ nữa. Bây giờ, thóc có giá, vải có phước, bà con xóm ta tha hồ may áo mới.

THU MINH



Trồng mầu

Lúa mùa gặt đã rảnh tay,
 Vợ chồng bàn bạc cấy cây rau sau.
 Chồng rằng : không có ruộng sâu,
 Nhà ta ra sức trồng mầu năm nay.
 Vợ ngồi bầm đốt ngón tay :
 Ruộng này trồng bắp, ruộng này trồng khoai.
 Quần chỉ gánh nặng đôi vai,
 Ra công cấy cuốc sớm mai chuyện cần.
 Vợ chồng bàn chuyện xa gần,
 Canh khuya trăng dãi dầy sân bóng vầng.

LUYẾN

Giải nghĩa. — Mầu : các thứ ngô, khoai, rau, đậu...

Ruộng sâu : ruộng có nhiều nước, ruộng chiêm.

Từ ngữ. — Gặt rảnh tay : Trồng mầu. Hoa mầu. Bắp (còn gọi là ngô). Bắp nếp, bắp tẻ. Khoai, khoai lang, khoai sọ, khoai môn. Trồng ngô, tra ngô.

Câu hỏi. — 1. — Khi gặt mùa rồi, người ta trồng gì?
 2. — Mầu trồng ở ruộng nào?

Đại ý. — Đêm khuya, vợ chồng còn ngồi bàn bạc với nhau về việc tăng gia trồng mầu.

Yêu cầu. — Thấy rõ sự cần thiết của việc trồng mầu.

Thôn Kim làm tập đoàn

Trời vừa hừng sáng. Gió rét căm căm, nhưng mọi người đã lục tục kéo tới sân đình tập trung. Tiếng gọi nhau ỹ ới, tiếng chân trâu, bò lép cộp trong các ngõ xóm. Già có, trẻ có, vai vác cây, bừa, tay đánh bô, từng dãy người đứng suốt dọc ao sen vào đến sân đình.

Bà con trong thôn tới đã đông đủ. Mọi người, ai về tở nấy, vui vẻ tỏa ra theo các ngã đường lên đồng.

Ngay ở đầu làng, chiếc máy guồng nước sơn xám đang chuyển động âm ỉm. Nước trong ống đỡ ào ào vào lòng ngòi, cuộn cuộn chảy, ngầu bọt trắng xóa. Nước chảy lan từ thửa ruộng này sang thửa ruộng khác. Mọi người vui vẻ, mải miết làm việc. Tiếng giục bò hồi hã, tiếng chân người, tiếng xe lên bừa trong nước, xen lẫn tiếng cười nói, át cả tiếng gió bắc rít. Lá quốc kỳ cắm ở đầu bờ bay phấp phất. Đến chiều, gần chục mẫu ruộng đã cấy bừa xong. Trời hừng nắng. Tờ phụ nữ tập nập đưa mạ lên cấy. Những hàng mạ xanh rờn, nối tiếp nhau chạy thẳng tắp trên cánh đồng loáng nước.

Theo báo « CỬU QUỐC ».

Giải nghĩa. — Lục tục : dần dần, hết người này đến người khác.

Tay đánh bô : tay giống bô đi trước.

Hồi hã : vội vã.

Từ ngữ. — Gió bắc rít. Rét căm căm (rét run cả người). Tập trung. Tỏa ra. Làm tập đoàn. Mải miết. Miệt mài.

Câu hỏi. — 1. — Nông dân thôn Kim tổ chức làm việc đồng áng như thế nào?

2. — Các tổ phân công nhau thế nào? (có tổ tát nước, tổ cấy bừa, tổ cấy...)

3. — Phân công làm việc như thế có lợi gì?

Yêu cầu. — Thấy rõ việc làm tập đoàn có lợi như thế nào? (vui, nhanh, tốt, gọn).

Cây khoai lang

(Tập đọc Khoa học)

Chắc em nào cũng đã có nhiều lần ăn khoai. Khoai ăn ngon mà lại dễ tiêu. Ở nước ta trồng nhiều khoai lắm, nhất là ở những vùng đất cát. Người ta lấy thứ dây khoai bánh tẻ cắt ra từng đoạn vùi vào trong các luống đất, chỉ để hở một vài cái lá. Đất nhỏ tơi ẩm ẩm bọc với dây khoai lắm, nên dây khoai bén rễ ngay. Độ một tuần sau, những mầm non nhú lên, ngọn tím nhạt. Chẳng bao lâu, ngọn khoai vươn dài, lá phủ kín mặt



luống. Những chiếc lá xanh non mềm mại ấy là món ăn mà những chú thỏ con thích nhất. Trong khi ấy, thì rễ khoai ở dưới đất cứ phình dần ra. Củ khoai dầy các em ạ. Củ khoai lớn thì là khoai củng

càng ngả sang màu vàng. Thế là vừa đến lúc đỡ khoai.

Lúc đỡ khoai thì thật là thích. Các em nhớ cuốn hai mềp luống nhẹ tay kéo lưỡi báp vào củ. Cầm gốc dây khoai nhấc lên, những củ tròn trĩnh treo chỉ chút ở những đốt gốc khoai. Củ nào, củ ấy màu đỏ tím, gạo lắn vỏ mỏng đi thì bên trong toàn là bột trắng thơm và ngọt.

Chú thích.— Các em quan sát dây khoai, lá khoai, củ khoai và biết cách trồng.

Giải nghĩa.— Dây khoai bánh tẻ: dây không già, không non, trồng đang vừa.

Chỉ chỉ: nhiều lắm, củ no liền củ kia.

Từ ngữ.— Cây khoai lang, Dây khoai bánh tẻ, Bén rễ, (rễ bắt đầu mọc), Đất nhỏ tơi, Mầm non nhú lên, Ngọn khoai, Lá xanh non, Củ khoai tròn trĩnh, Đỡ khoai.

Câu hỏi.— 1.— Người ta trồng khoai như thế nào?

2.— Khoai trồng vào giáp Tết thì đến tháng mấy được ăn?

Yêu cầu.— Thấy rõ sự ích lợi của cây khoai lang và cách trồng như thế nào để khoai có nhiều củ.

Kinh nghiệm sản xuất

1) Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

2) Khoai đất lạ, mạ đất quen.

3) Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.

4) Nơi sâu em để cây chiêm

Nơi nào cao ráo thì em cấy mùa.

5) Trồng râm đủ tỏ lại tròn.

Khoai lang đất cát đã ngon lại bùi.

6) Thứ nhất cây ải, thứ nhì vãi phân.

7) Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

8) Đất dộp nhỏ, luống dảnh to,

Xung quanh rắc dậu, trồng ngô xen vào.

Phân tro chặm bón cho nhiều.

Đậu ngô hai gánh một sào không sai.

Chú thích.— Hiện nay khẩu hiệu mới là: ...từ cải tiến kỹ thuật.

Giải nghĩa.— Cây ải: cây vơ đất, xong để đấy để không khi lọt vào làm cho đất sộp, tức là đất ải.

Các được ăn: không được ăn.

Câu hỏi.— 1) Nói ý nghĩa của các câu tục ngữ đánh số 1, 2, 3, 4, 5, 6.

2) Các em tìm thêm một vài câu tục ngữ khác cũng nói về kinh nghiệm sản xuất như những câu đã học trong bài.

3) Tìm từ nghịch nghĩa của: lạ, kỹ, sâu, nhỏ, sai.

Chim cú mèo

(Tập đọc Khoa học)

Trời tối mịt. Gió rít từng cơn. Nhưng trên cây nhãn trước cửa nhà Nam, đã từ lâu, một con chim cú mèo vẫn đứng thu hình. Hai mắt nó mở căng, tròn xoe, to tướng, nhìn không chớp.

Chợt có tiếng « chí! chí! » Một chú chuột đồng chạy vọt qua dưới gốc cây. Nhanh như cắt, cú mèo bay sà xuống, móng nhọn và



sắc của nó như móng diều hâu, quặp chặt lấy con chuột. Thế là hết đời một con vật chuyên ăn hại thóc lúa hoa màu.

Thịt chuột là món ăn ngon nhất của cú. Cú mèo rình bắt chuột không biết mỏi. Người ta tính ra mỗi đêm, một con chim cú mèo có thể bắt được từ ba đến bốn con chuột.

Cú mèo có ích như thế, nhưng vẫn còn một số người ghét cay ghét đắng cú mèo. Vừa thoáng trông thấy bóng cú đầu là người ta vội ném đá xua đuổi, sợ cú rúc lên là trong nhà lại có điều gì không hay xảy đến.

Tin nhầm như thế thực oan uổng cho cú mèo.

Chú thích. — Cho học sinh quan sát tranh và biết ích lợi của chim cú mèo.

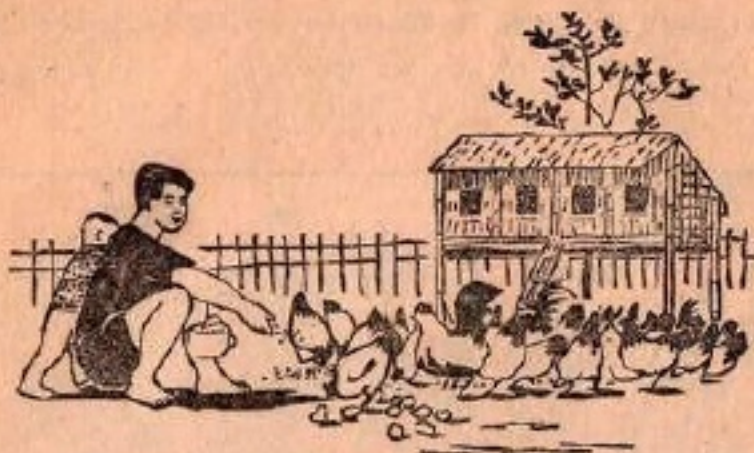
Vắt đất ra nước

Nước từ đáy giếng, ngọn sông,
Nước từ xóm Bắc, thôn Đông bắt về.
Nước luồn xuyên cả lũy tre
Vào mương, phai chảy tràn về ruộng nương.
Có khi nước lách qua đường,
Nước chui qua đá, nước vọt qua cửa.
Hàng nghìn giếng mới đào sâu,
Giếng đầy bên dưới, ruộng mầu bên trên.
Muôn nghìn gàu nước múc lên,
Ao sâu giếng cả ngày đêm cạn dần.
Vẫn bàn tay thép nông dân
Vét bùn, khai mạch, nước ngầm chảy ra.
Ruộng đồng rộn rã tiếng ca:
« Quyết tâm vắt đất, là ta thắng trời! »

NGUYỄN KHOA BẢNG

Đàn gà nhà anh Chúc

(Tập đọc Khoa học)



Mặt trời lên cao, sân đã khô sương, anh Chúc ra mở chuồng gà. Gà lớn, gà con nhảy ra tới tấp. Con gà trống đầu đàn nhảy lên đồng còi, vỗ cánh cất cao tiếng gáy cục, cu, cu! Gà mẹ dẫn đàn con ra mấy hồ rác gần hồ bơi tìm Anh Chúc ném ngô ra giữa sân, tất cả đàn xô lại ăn. Tiếng mổ mổ trên sân nghe lục碌. Gà được ăn ngô đều, con nào cũng béo khỏe. Chúc lát, rỏ ngô đầy đã hết. Đàn gà rú nhau ra uống nước ở máng tre để cạnh chuồng, rồi chạy tản trong sân, khoan khoái.

Anh Chúc vào quét dọn chuồng gà. Chuồng làm cao ráo, có chỗ nhốt riêng gà lớn, gà con. Trong chuồng có nhiều bậc cao làm chỗ cho gà đậu. Anh chống cánh liếp lên, ánh nắng soi vào nền đất khô ráo. Mấy con gà mái to nằm trong ổ rơm dọi dẻ. Anh cho những con này ăn thêm cơm có vỏ trấu giã nhỏ, nên mấy hôm nay chúng đẻ rất đều.

Chú thích. — Cho học sinh biết cách chăn nuôi, chăm sóc gà.

Hội nghị Diên-hồng

(Tập đọc Sử)

Mấy hôm nay, phố phường Thăng-long thực là tấp nập, nhộn nhịp. Từ các thôn xóm, các cụ phụ lão lục tục tiến về. Nhiều cụ râu tóc đã bạc phơ. Có cụ phải chống gậy. Tuy đi đường nhọc mệt, nhưng nét mặt cụ

mao cũng hàng bãi, phần khởi : lần này là lần đầu tiên nhà vua triệu tập các vị phụ lão về kinh đô để hỏi ý kiến.

Điện Diên-hồng trang hoàng long lẫy để đón các vị đại biểu của nhân dân. Khi các cụ phụ lão đã vào đông đủ, vua Trần Nhân tôn liền hỏi :

— Quân Nguyên vô cớ sang xâm lược nước ta. Quân chúng có năm mươi vạn, thế mạnh như chẻ tre. Ta nên hòa hay nên đánh ?



Có nhiều tiếng xì xào rồi một cụ đứng lên nói :

— Bọn giặc tàn ác, chúng ta phải đánh !

Một cụ khác tiếp theo :

— Hòa tức là hàng. Không thể đầu hàng được !

Cụ thứ ba, giọng mạnh mẽ :

— Đời Lý, chúng ta đã chiến thắng quân giặc xâm lăng. Nhất định chúng ta phải đánh !

Thế rồi, điện Diên-hồng vang lên những tiếng hô : Xin đánh ! xin đánh !

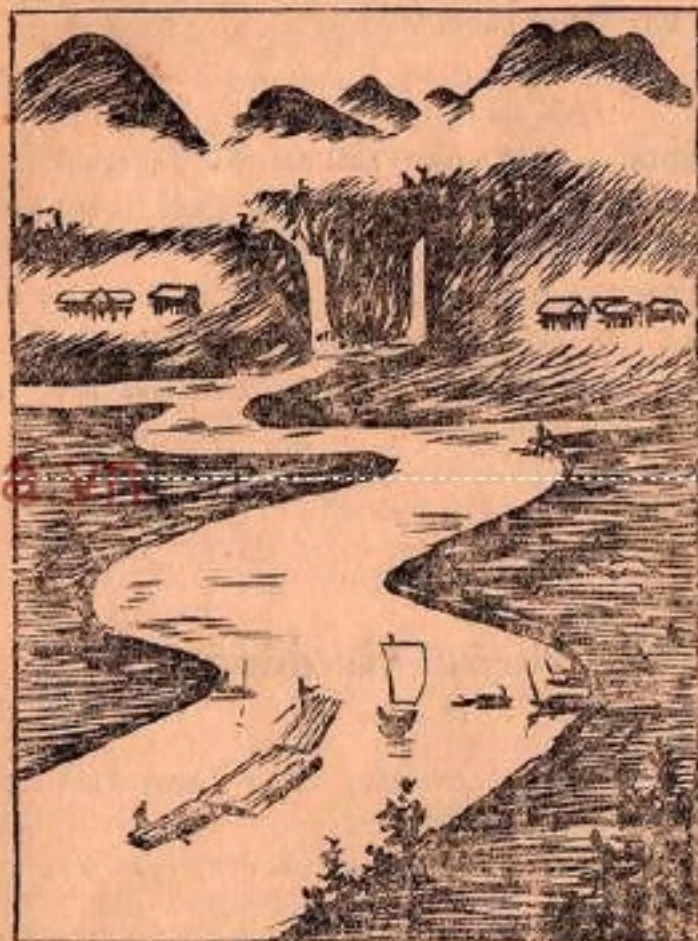
Ý chí quyết tâm đánh giặc của các vị phụ lão đời Trần đã làm cho nhà vua vững lòng đánh thắng bọn xâm lăng. Năm mươi vạn quân Nguyên đã thua chạy tan tác.

Sông Mã

(Tập đọc Địa)

Phát nguyên từ Tây-bắc, sông Mã chảy qua Sơn-la, Thanh hóa, rồi đổ ra biển Đông.

Sông dài và lớn, nhưng nguồn sông chỉ gồm những con suối nhỏ chảy ngoằn ngoèo, ôm lấy những bản mường xinh đẹp của đồng bào Thái.



Ở thượng lưu, lòng sông hẹp, lại nhiều ghềnh thác nên nước chảy xiết.

Đi vào miền đồng bằng Thanh-hóa, dòng sông rộng, chảy giữa những cánh đồng lúa phì nhiêu, bát ngát. Trên sông, thuyền bè ngược xuôi như mắc cửi. Hai bên hữu ngạn và tả ngạn, những làng mạc trù phú chạy dài theo chân đê.

Sông Mã có nhiều sông nhánh nên lượng nước càng lớn, lòng sông càng rộng; nhất là ở ngã ba Bòng, nơi sông Chu chảy vào sông Mã, lòng sông rộng mênh mông. Từ ngã ba Bòng, sông Mã đổ xuôi về Hàm-rông, len giữa những rừng dừa xanh mát để ra cửa Lạch-trào, gần Sầm-sơn.

T. M.

Chú thích. — Cho học sinh quan sát mô hình để phân biệt nguồn sông, tả ngạn, hữu ngạn, sông nhánh, ngã ba sông, cửa sông.

— Sông Mã có sông nhánh là sông Chu, sông Bưởi, sông Cầu chảy.

— Hàm-rông: nơi sông Mã gặp đường quốc lộ số 1, cách thị xã Thanh-hóa 5 ki-lô-mét.

Giải nghĩa. — Phát nguyên: bắt đầu chảy, bắt nguồn.

Thượng lưu: khúc sông trên về phía gần nguồn (nghịch nghĩa là hạ lưu, khúc sông dưới về phía gần cửa sông).

Ghềnh: nơi dòng sông gặp nhiều tảng đá nên nước chảy xiết.

Thác: nơi nước sông đổ xuống dốc vì lòng sông chênh lệch.

Tả ngạn: phía bên trái của con sông, theo chiều nước chảy xuôi (nghịch nghĩa là hữu ngạn).

Bản mường: bản giống như một thôn xóm ở miền xuôi, mường là nhiều bản họp lại, giống như một xã.

Nước về đồng

(Tập đọc Địa)

Sau hơn ba tháng lặn lội trên công trường, hôm nay anh chị em dân công đã sửa chữa xong đập Bái-thượng.

Sừng sững giữa sông Chu, cống ba cửa đứng ngăn dòng nước, giữ mực nước điều hòa. Bên cạnh, một bức tường đồ sộ chắn ngang nối liền với cống bảy cửa. Cánh cửa cống nặng nề kéo lên, những bọt nước trắng xóa tung tóe, nước réo ầm ầm chảy ủa vào nông giang, giữa tiếng hò reo của mọi người.

Dòng nước chảy xuôi tỏa ra trong hàng trăm con mương chi chít chạy khắp cánh đồng mấy huyện rộng lớn tỉnh Thanh-hóa. Nước về đến đâu, nào động đến đó. Nước xa người, người xa nước, giở mới được gặp nhau. Nhiều người bỏ cả cơm, vội vàng chạy ra đón nước. Tiếng hò reo vỡ trời,

nổi vui mừng không kể xiết. Ruộng đất cây ải lâu ngày khô trắng, gặp nước vỡ tung ra. Người cấy, người cấy đồng nghệt. Lúa xanh mơn mơn hiện dần lên khắp cánh đồng. Mấy con bò khoan khoái cúi đầu uống uống nước. Đàn vịt giỡn cánh nhẹ nhàng lướt trên mặt nước nông giang.

Chú thích. — Đập Bái thượng ở huyện Thọ-xuân, tỉnh Thanh-hóa. Năm 1952, giặc Pháp đã ném bom phá đập. Sau khi hòa bình trở lại, nhân dân ta đã sửa chữa ngay.

Khi dạy bài này, cho học sinh phân biệt sông tự nhiên với sông đào. Ở Bái-thượng, ta đập một cái đập ngăn ở sông tự nhiên để nước ứ lại và dâng cao ở mạn trên đập. Mực nước cao sẽ chảy vào nông giang qua cống bảy cửa. Khi không muốn nước chảy vào nông giang, ta đóng cống bảy cửa và mở rộng cống ba cửa cho nước chảy xuôi theo sông tự nhiên.

Kéo lưới trên sông

(Tập đọc Địa)

Trên bãi cát sông Hồng lòng gió và tràn ngập ánh sáng mặt trời, ông Hợi ngồi mệt mỏi và lưới. Vóc người to khỏe, nét mặt đầy đặn và rậm nắng, ông ngồi xếp bằng tròn, tay cầm lưới, tay đan thoăn thoắt. Trên dòng sông, thuyền của các tổ bạn đang thả lưới. Tiếng cười, tiếng hát thỉnh thoảng vọng lại.

Mặt trời xuống dần, rồi lặn hẳn. Lưới cũng vừa chữa xong, ông Hợi cùng anh em trong tổ vội vã đem lưới xuống thuyền. Tiếng hò vui vẻ cất lên:

« Từ nay sông rộng, cá tươi,

Quăng chài thả lưới, ngược xuôi thỏa lòng! »

Lưới thả xong, cứ hai người một mái chèo, họ hết sức đẩy thuyền kéo lưới quay tròn về phía bãi sông. Thuyền cập bãi. Anh chị em nhảy ào xuống, người ẵm giăng lưới, người kéo lưới lên bờ. Những con cá mắc vào lưới, lấp lánh dưới ánh trăng. Lưới kéo sát gần bờ, cá nhùng nhùng như cá sống trong chậu. Anh em hát lưới lên, hàng trăm con cá lấp lánh như những thoi bạc, giẫy giụa trên bãi cát.

Theo LÊ DIỄN

Chú thích. — Cho học sinh biết ích lợi của sông: ngoài việc dùng làm giao thông đường thủy và cung cấp nước cho nông giang, sông còn là nguồn cung cấp cá cho nhân dân.

Giọt nước kể chuyện mình

(Chuyện dọc)

Này, cậu bé ơi! Cậu ngồi yên tôi kể cậu nghe câu chuyện kỳ kỳ của tôi. Tôi là giọt nước trong, trong lắm. Từ trên trời cao, tôi rơi xuống đất. Tôi thấm vào lòng đất. Tôi làm cho người thêm mát mẻ, cây cối tốt tươi hơn. Có tôi, chim vui ca, hoa đua nở. Anh em chúng tôi tụ lại thành dòng suối trong xanh. Tôi xuyên qua rừng, tôi luồn dưới đá. Hai bên bờ tôi, đồng bào miền núi dựng cối giã gạo, đặt guồng dẫn nước vào đồng. Suốt ngày, suốt tháng, tôi hát, tôi đi. Tôi gặp hàng chục, hàng trăm bạn mới, họp lại thành những dòng sông. Chúng tôi chia nhau đi mọi ngả đất nước. Từ rừng xanh, núi cao, xuôi về ruộng đồng màu mỡ. Cậu có trông thấy không? Trên mặt sông xây dựng nào kè, nào đập, hướng dẫn chúng tôi đi vào đồng ruộng tưới tắm hoa màu. Lúa trĩu bông, khoai to củ, chúng tôi thật sung sướng được góp phần vào với sức lao động của nông dân. Mai đây, nước nhà kiến thiết mạnh hơn, còn bao nhiêu nhà máy sẽ dựng trên đôi bờ sông nữa. Vui quá cậu nhỉ!

Còn nữa chứ! Trên mặt sông, hàng ngày thuyền bè qua lại. Gỗ, nữa chở về xuôi, mắm, vôi mang lên ngược. Dòng thuyền bè lại vận chuyển, cơ hòa bình phấp phới, đời sống nhộn nhịp, tưng bừng. Nhưng cậu à, dòng sông chúng tôi chưa lấy thế làm đủ. Chúng tôi còn đi ra biển hiền to. Ở đây trời nước mênh mông, cá tôm nhiều vô kể. Những buổi bình minh, mây hồng rực rỡ, từng đoàn thuyền cáng buồm ra khơi. Chiều về, khoang thuyền đầy ắp cá, tiếng hát mừng hòa theo sóng nước giạt giạt. Tôi còn được biết những ngày vui lớn. Tàu bè các nước bạn ghé vào. Tình đoàn kết ngày thêm rộng rãi, việc buôn bán phát triển mãi ra.

Tôi đi đã nhiều, đã lắm, có khi lại thích trở về nhà. Cậu chú ý mà xem. Những ngày nắng to, từ mặt sông, mặt biển, tôi bốc lên thành hơi trắng mờ mờ. Lên trời cao, tôi tụ lại thành mây. Gió lạnh thổi, tôi lại hóa ra hạt nước trong và lại rơi xuống đất. Tôi bắt đầu cuộc du lịch mới. Cứ thế vòng quanh, năm này sang năm khác, tôi đi mãi không chán.

Nhiều lúc ngồi suy nghĩ, tôi tự thấy cũng có đem sức mình ra giúp ích nhân dân. Nhưng cũng có khi vì chúng tôi mà mưa nhiều, nước chảy dồn dập sinh ra ngập ruộng, ngập đồng. Nhân dân lại phải tốn công, tốn sức đắp đê để bảo vệ mùa màng.

Chú thích. — Cho học sinh biết sự tuần hoàn của nước và ích lợi của sông.

Ngon sông Bạch-dăng

(Tập dọc Sử)

Được tin chiến thuyền của giặc sắp tiến vào sông Bạch-dăng, Ngô Quyền họp các tướng sĩ lại bàn định kế hoạch diệt giặc.

Thế rồi, quân và dân ta bí mật chặt hàng ngàn cây gỗ, bịt sắt nhọn ở đầu, cắm xuống lòng sông. Ta bố trí xong thì chiến thuyền của giặc cũng vừa kéo đến. Lúc đó nước thủy triều lên, dòng sông mênh mông che lấp cả các cọc. Ngô Quyền cho quân đem thuyền nhỏ ra khiêu chiến. Thấy quân ta ít, tên tướng giặc là Hoàng Thao thúc quân giao chiến, tưởng nuốt tươi ngay được quân ta. Sau một hồi chiến đấu rất anh dũng, quân ta giả thua chạy. Bọn giặc reo mừng, bơi thuyền đuổi theo. Chúng đã đuổi quá khúc sông dòng cọc. Ngô Quyền liền hạ lệnh cho quân ta phản công. Nước thủy triều dần dần xuống. Thấy quân ta phản công rất mạnh, giặc vừa chổng dõ, vừa rút lui. Quân ta đánh càng háng, đuổi riết. Quân mai phục hai bên bờ cũng bắn ra rất dữ. Quân giặc hoảng hốt bơi thuyền rất nhanh, hồng chạy thoát. Nhưng phập!... phập!... thuyền của chúng búc vào cọc nhọn, bị chọc thủng, nước ào ào chảy vào. Một số chết đuối. Những tên khác nhảy lên bờ, bị trúng tên lại lăn nhào xuống nước. Quân giặc bị đánh tan tành. Từ đó, nước ta bắt đầu thời kỳ độc lập.

Chú thích. — Sông Bạch-dăng chảy qua tỉnh Quảng-nghệ.

— Ngô Quyền thắng quân Nam Hán và dựng nền độc lập cho nước nhà từ năm 939.

Cây đa Tân-trào

Bên cạnh ngôi đình cổ, cây đa Tân-trào sừng sững đứng giữa khoảng đồng lúa chín vàng. Cành lá xanh tốt, xum xuê, rủ sù sù, lồng thong rủ xuống. Thỉnh thoảng, một vài chiếc búp đa quân queo rơi nhẹ trên cỏ.

Tại gốc đa lịch sử này, năm 1944, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông-dương và mặt trận Việt-minh, đoàn Tuyên truyền giải phóng quân đã làm lễ xuất phát. Ba mươi tư chiến sĩ, chân đất, áo nâu, áo chàm, vũ khí chỉ có dao găm, súng kíp, nhưng nét mặt rần rờ bừng lên ý chí quyết tâm diệt giặc. Lệnh của đồng chí chỉ huy vừa dứt, những cánh tay rần rập vung mạnh lên. Tiếng hô: « Xin thể hy sinh tất cả cho Tổ quốc! » vang lên thanh thép.



Đoàn quân đã lên đường. Họ tỏa ra khắp núi rừng Việt-bắc, đánh Tây, đuổi Nhật. Những người con ưu tú ấy của Tổ quốc, chính là những chiến sĩ đầu tiên của đoàn Vệ quốc quân anh dũng ngày nay.

Chủ tịch. — *Tân-trào*: thuộc tỉnh Tuyên-quang.

— *Quân đội nhân dân Việt-nam thành lập ngày 22-12-1945*
Ngày ấy, đoàn quân gồm có ba mươi tư người.

— *Đồng chí chỉ huy*: hiện nay là Đại tướng Võ nguyên Giáp.

Mao Chủ tịch trong thời niên thiếu

Mao Chủ tịch sinh trưởng trong một gia đình nông dân. Lên tám tuổi, Người bắt đầu đi học. Người học rất chăm-lai thông minh, nhớ tài. Khi học bài, Người không cao giọng đọc to như các bạn, chỉ lầm nhảm là thuộc. Sau những buổi học, Người đi kiếm củi, chăn trâu, làm những công việc vất vả trong nhà để giúp đỡ cha mẹ.

Ngay từ nhỏ, Mao Chủ tịch đã có lòng thương yêu người nghèo khổ. Có một năm, vụ gặt mùa thu đã xong, ai nấy có bao nhiêu thóc đều đem ra phơi. Một hôm, trời bỗng nhiên đổ mưa. Nhà nào nhà nấy vội vã thu quét thóc lúa lại. Người không chạy dăm thóc của nhà mà lại chạy bộ nhà hàng xóm, là một người tá điền. Khi về, ông bố mắng, Người nói: « Nhà người ta rất nghèo khổ, cấy được ít thóc lại phải nộp tô cho địa chủ, mất một hạt cũng khổ. Nhà mình có thiệt một tí còn có thể chịu đựng được. »

Theo LÊ NGỌC TIẾN

Đón chào Cách mạng tháng Mười

Chúng em nóng lòng chờ đợi từ lâu ngày Cách mạng tháng Mười. Ngày tươi sáng đó đã mang lại ấm no, hạnh phúc cho chúng em. Chúng em tung tăng chạy nhảy khắp sân trường. Khi vào lớp học, chúng em thành kính nhìn ảnh ông Lê-nin không chớp mắt. Cô Ôn-ga dạy chúng em hát bài ca ngợi: « Ngày Cách mạng tháng Mười yêu quý nhất đời của đất nước Liên-xô vĩ đại. »

Ngày vui đã đến. Hôm nay, em dậy thật sớm và chạy ngay ra cửa sổ. Trời đã sáng. Màu trời xanh mát, không một gợn mây. Nhà nào cũng phấp phới cờ đỏ và treo ảnh Lê-nin, ảnh Sta-lin trong các khung gỗ sơn bóng... Cha em ở xưởng vẽ, tay cầm một cái đèn chiếu ảnh đưa cho em, ôm em vào lòng và nói với một giọng âu yếm:

— Đây, món quà kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Mười năm nay của con.

Em thấy lòng vui tràn ngập chẳng khác khi mùa xuân trở lại với chim sơn ca riu rít trên cành. Em mong ngày mai chóng lớn, chóng khỏe, có đôi tay rắn chắc để kiến thiết tổ quốc Liên-xô vững mạnh.

Phỏng dịch « VI-TI-A MA-TÊ-ÊP Ở NHÀ VÀ Ở TRƯỜNG »

Chủ tịch. — *Cách mạng tháng Mười*: Cách mạng vô sản Nga vào tháng mười lịch Nga, tức là ngày 7-11-1917 dương lịch.

Ôn-ga: tên cô giáo.

Ngày mồng một tháng giêng lịch sử

Cả Hà-nội tươi đẹp, đang vui mừng chờ đón ngày Chính phủ và Hồ Chủ tịch về thủ đô. Càng gần ngày lễ, Hà-nội càng nhộn nhịp, tung bừng.

Cổng chào đã mọc lên ở nhiều đầu phố, cao ngất, đồ sộ, rất nhiều màu sắc. Tháp Rùa bọc trong ánh điện in rõ trên mặt nước hồ Gươm. Xung quanh hồ, trên các vòm cây, các ngọn đèn xanh, đỏ, vàng, tím, tỏ điểm cho khu phố Hồ hồ thêm rực rỡ. Đồng bào thủ đô thi nhau trang hoàng cửa hàng: có đồ sáo vàng, có xanh hòa bình san sát, phấp phới bay trên các tầng gác. Trong các gia đình, các em thiếu nhi chăm chú kết hoa trên khung ảnh Bác. Trên vỉa hè các phố Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường, đến chợ Đồng-xuân, người đi lại tập oáp, đông đúc. Máy



phóng thanh luôn luôn nói lên lòng tin tưởng của nhân dân thủ đô đối với Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Được tin Cụ Hồ về, ai cũng bồn chồn, phấn khởi. Mọi người nô nức, chuẩn bị cho ngày lịch sử đó, ngày vui mừng nhất của đồng bào thủ đô vừa được giải phóng.

Chú thích.—Ngày mồng một tháng giêng năm 1955: ngày mừng Chính phủ Việt-nam định chủ công hòa và Hồ Chủ tịch về thủ đô sau ngày tiếp quản.

Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường: các phố buôn bán sầm uất ở Hà-nội.

Chợ Đồng-xuân: chợ to nhất ở Hà-nội.

Trần bình Trọng

(Tập đọc Sứ)

Trần bình Trọng là một danh tướng thời nhà Trần. Trong một trận chống quân Nguyên ở mạn Hưng-yên, chẳng may ông bị giặc bắt.

Chủ tướng của giặc là Thoát Hoan biết Trần bình Trọng là một tướng tài nên muốn dụ ông ra hàng. Chúng làm yến tiệc mời ông ăn. Nhưng ông không ăn. Chúng dỗ dành ông, hỏi về việc nước, ông không nói. Sau Thoát Hoan hỏi ông rằng:

— Có muốn làm vương đất Bắc không?

Ông Trần bình Trọng quát lên:

— Tao thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc.



Tao đã bị bắt, thì chỉ có một chết mà thôi, cần gì phải hỏi lời thôi mãi!

Thoát Hoan thấy dụ không được bèn sai quân đem chém. Hưng đạo vương và các quân sĩ nghe tin Trần bình Trọng bị giặc giết, ai cũng thương xót.

«Bệ hạ muốn hàng, hãy chém đầu tôi đi đã»!

(Tập đọc Sứ)

Cách đây gần bảy trăm năm, quân xâm lược nhà Nguyên hùng hổ kéo sang đánh nước ta.

Quân Nguyên là đội quân mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ, bắn cung và cưỡi ngựa rất giỏi. Chúng đã chinh phục rất nhiều nước. Trung - quốc cũng bị chúng thống trị. Lần thứ nhất chúng kéo quân sang xâm lược nước ta, nhưng chúng đã bị nhân dân ta đánh bại. Lần này, chúng kéo sang năm mươi vạn quân hùng nuốt tươi nước ta.

Được tin chúng đến, vua nhà Trần hỏi ý kiến triều đình



nền hàng hay nền đánh, Hưng đạo vương Trần quốc Tuấn khẳng khái nói: « Nếu họ muốn hàng, thì trước hết hãy chém đầu tôi đi đã! »

Nhà vua lúc đó mới thực vững tâm đề hẳn kế hoạch kháng chiến. Trần quốc Tuấn được cử chỉ huy quân đội. Các binh sĩ ai cũng hàng húi mỗi người thích vào tay hai chữ « sát thát ».

Trước sự đoàn kết quyết tâm diệt giặc của quân dân ta, bọn giặc Nguyễn lại bị thất bại một lần nữa.

Chú thích. — *Sát thát: giết giặc Nguyễn*

Chiếc bánh chưng xanh

(Chuyện kể)

Đêm nay là đêm ba mươi Tết. Chị An ngồi nấu bánh chưng. Tiu tít xung quanh mẹ, Tý, Tâm và Toàn đang sốt ruột chờ được bánh ăn. Đón biết ý con, chị An bảo: « Trong lúc chờ đợi bánh chín, mẹ kể các con nghe sự tích bánh chưng nhé ». Nùng quá, ba em reo lên và hỏi dồn:

— Chuyện bánh chưng thế nào? Mẹ kể cho các con nghe.

Chị An từ từ kể:

— Hồi xưa, hồi xưa có một ông vua đã già rồi, có rất nhiều con. Vua lấy làm bực bực không biết chọn con nào cho xứng đáng lên ngôi trị vì thiên hạ. Một hôm, vua bèn gọi hai mươi hai người con trai vào cung điện mà bảo rằng: « Ngày đầu năm, đứa nào mang về cho ta một vật gì quý nhất, món gì ăn ngon nhất thì ta sẽ truyền ngôi cho ».

Đây là một dịp để các hoàng tử đua nhau tranh tài khoe sức. Về nhà, người thì tung tiền ra mua gà vịt lựa lựa, người thì sai gia nhân vào rừng, ra bờ đi tìm của báu. Riêng Lang Liêu, tuy mang danh con vua nhưng chỉ là một anh nông dân nghèo nàn. Mẹ vốn là một cung nữ thường dân đã sớm qua đời. Một thân thui thủi, quanh năm suốt tháng, Lang Liêu chỉ miệt mài với đồng ruộng. Hết vụ chiêm đến vụ mùa, xong cây đến gặt, khi nhớ lại thì ngày đầu năm cho cha đã đến, Lang Liêu lúng túng, bối rối trăm phần.

Hai con mắt tròn xoe, sáng quắc, em Tâm hỏi:

— Mẹ ơi! Tôi cho anh Lang Liêu quà! Thế rồi sao?

— Ấy, đề mẹ kể nốt: thế rồi Lang Liêu suy tính, anh nhớ lại lời bản tên « trời tròn đất vuông » mà nhân dân thường nói. Bỗng anh nghĩ: hạt gạo như hạt ngọc, quý nhất vì nó nuôi sống con người. Công ơn cha mẹ đối với mình to lớn như trời như đất. Nay mình không có tiền thì lấy lúa

gặt về làm bánh trưng trưng trời đất dâng cha. Mới tờ mờ sáng, anh đã đem ý kiến của mình trình bày với hai người bạn thân. Sau khi trao đổi ba người đều mừng rỡ và đồng ý làm bánh trời đất. Muốn cho bánh trưng trưng trời trăng muối, Lang Liêu lựa nếp thật dẻo, giã thật mịn rồi nặn hình tròn. Thiếu nhân làm bánh trưng trưng cho đất, anh cũng hái bẹ nõn dâng vào rừng săn một chốc đã đem về con lợn lòi thật béo. Thế là ba anh em li bì bọc gói bánh, Lang Liêu thức suốt đêm ấy luộc bánh cho kịp mai dâng vua.

Hôm sau vừa vãn tới ngày mùng một Tết, Lang Liêu bưng vào một thứ bánh một trăm cái, mùi gạo, mùi thịt, mùi bánh thơm ngon phùng phùng. Anh để bánh của mình giữa những mâm sơn hào hải vị tỏa mùi thơm ngào ngạt.

Vua đi từ đầu hàng đến cuối để xem cổ. Trước nhất thấy mâm đầy ngọc ngà châu báu, vua nói: « Thứ này chỉ để mắt xem chơi chứ có nuôi sống ta đâu ». Kế đến thấy mâm nào cũng đầy những món ăn sang nhưng đối với vua cha lại là quen thuộc quá rồi. Đến chỗ Lang Liêu, vua lấy làm lạ vì trên mâm chỉ có hai thứ bánh, vua liền hỏi thì Lang Liêu thưa: « Thưa cha, con nghĩ rằng trên đời này không có gì quý bằng thóc gạo vì từ tiền ta xưa nay ăn mà không biết chán, nên con lấy gạo này làm một thứ bánh trưng trưng cho trời và một thứ trưng trưng cho đất. Giữa bánh như vậy mới của cải trên trời đất thật là vô tận. Trên đất có nhiều cây cỏ xanh um nên con gói bánh trưng trưng đất bằng lá dong xanh ».

Vua nghe Lang Liêu nói đúng lý thì ngầm nghĩ: « Dù ta có ăn bao nhiêu cỗ yến cũng chẳng qua được thóc gạo; gạo vẫn nuôi ta và cả nhân dân trong muôn đời ». Vua truyền bók ăn thử, thấy ngon. Các gia tướng ai cũng tấm tắc khen hai thứ bánh mới lạ thơm phùng, vừa ngon lại quý. Vua thấy con mình vừa là người lao động có tài trí, vừa là người biết thảo, biết quý cha mẹ nên đã làm ra hai thứ bánh đó. Vua liền chọn cổ Lang Liêu được nhất và truyền ngôi cho.

Luôn đây, vua liền đặt tên thứ bánh xuống là thứ bánh chưng, thứ bánh tròn là bánh dày. Từ đó về sau, hằng đến ngày Tết hay giỗ chạp ai nấy cũng theo thường lệ gói bánh chưng, để thờ cúng và ăn. Nên ngày Tết Nguyễn dân, ta có câu:

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,

Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.

Tôi đây ba em vỗ tay reo ầm lên:

— Hay quá! Chuyện bánh chưng hay quá!

Tiếng nước sôi reo trong nồi bánh chưng. Bánh cũng vừa chín. Trong xóm, tiếng pháo nổ dồn chào đón ngày xuân tươi sáng.

Theo TRUNG HIỆU

MỤC LỤC

(Những bài chỉnh lý có ghi ký hiệu CL và những bài mới có ghi ký hiệu M để giáo viên dễ theo dõi)

Chủ điểm : NHÀ TRƯỜNG

	Trang
1 Thư Bác Hồ gửi cho học sinh nhân dịp khai trường	1
2 Em được đi học (CL)	2
3 Tổ quốc chúng ta (CL)	3
4 Bắc Nam thống nhất	4
5 Thư cho bạn	4
6 Lê-nin đi học (CL)	5
7 Bàn đồ đất nước (M)	6
8 Em học sinh gương mẫu (CL)	6
9 Lá cờ nói chuyện	7
10 Chuyện đề trăm trứng (CL)	7
11 Cái ghế lau bằng	8
12 Rửa và thỏ	9
13 Câu chuyện sáng nay (CL)	10
14 Đoán câu đố	10
15 Một buổi tập thể dục	11
16 Ba vật báu (CL)	11
17 Bác Hồ ưa thể dục	12
18 Trại hòa bình	12
19 Trại thiếu niên của thành phố Rốt-tốt	13
20 Nhà gửi trẻ ở Trung-quốc	14
21 Chân trời	14
22 Nợ nước thù nhà (CL)	15
23 Dê gãi ngoan cổ	15

Chủ điểm : MÙA THU

24 Thư Trung thu của Bộ Chủ tịch gửi các cháu thiếu nhi	17
25 Vui tết Trung thu (CL)	18
26 Cây mía (CL)	19
27 Dân nghèo nổi dậy	20
28 Quớp chính quyền	20
29 Ngày Tuyên ngôn độc lập (CL)	21
30 Ca dao, tục ngữ về thời tiết (CL)	22
31 Đi cấy (CL)	22
32 Thủ đo giải phóng	23
33 Cái đĩa bòn (M)	23

34 Ba hột đào tiên	24
35 Tâm lòng em bé miền Nam	26
36 Mặt trăng thay đổi (CL)	27
37 Câu đố	27
38 Sao Bắc cực	28
39 Cây lúa	28
40 Đồng bằng (CL)	29
41 Tôi muốn cười cơn gió mạnh	30
42 Thánh Gióng (CL)	30

Chủ điểm : NÔNG THÔN

43 Quê tôi giải phóng (CL)	32
44 Phần khởi tang gia (CL)	33
45 Ông tôi lại đi đồng trước	34
46 Một mùa gặt tung bừng	35
47 Em yên hạt lúa vàng (M)	36
48 Đám Dạ-trạch (CL)	36
49 Giữ miền duyên hải	37
50 Giọt mồ hôi (M)	38
51 Con rùa ba hồn	38
52 Tiếng hát chèo trâu	39
53 Cây tre giúp ích nhà nông	40
54 Trong nhà cụ Hoàng Hành	41
55 Diệt sâu	41
56 Hồng chi sống sót mà ra phá mầu	42
57 Núi rừng Tây-bắc (CL)	43
58 Cối gạo nương (CL)	44
59 Nguồn sống núi rừng	44
60 Cỏ gấu (M)	45
61 Chuyện Sơn tinh, Thủy tinh	46
62 Đồng thuê nông nghiệp	47
63 Đập đường	48
64 Trồng dâu nuôi tằm	48
65 Thôn Hạnh đi học (CL)	49
66 Tô đổi công	49
67 Cửa hàng hợp tác xã	50
68 Hồng ruộng Nam-bộ	50
69 Sản vật nước ta	51
70 Câu đố	51
71 Thư của một nông dân Liên-xô	52

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

11, LÊ ĐẠI HÀNH — HÀ-NỘI

SÁCH GIÁO KHOA TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP 1

Niên khóa 1958 - 1959

SÁCH MỚI:

DẠY LÀM VĂN LỚP BA VÀ LỚP BỐN
500 BÀI TOÁN TẬP LỚP BỐN

SÁCH TÁI BẢN:

TẬP ĐỌC	LỚP 1
TẬP ĐỌC	LỚP 2
TẬP ĐỌC	LỚP 3
TẬP ĐỌC	LỚP 4
HỌC TÍNH	LỚP 1
HỌC TÍNH	LỚP 2
HỌC TÍNH	LỚP 3
HỌC TÍNH	LỚP 4
LỊCH SỬ VIỆT-NAM	LỚP 4
ĐỊA LÝ	LỚP 4
KHOA HỌC THƯỜNG THỨC	LỚP 4
SÁCH DẠY THỬ CÔNG CẤP 1 (toàn tập)	

SÁCH VỠ LÒNG:

VĂN VỠ LÒNG

BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH NHÂN DÂN

Giá: 450 đ.